

# NỘI DUNG

LỜI NGỎ .....	02
CHUYỆN KỂ CỦA BÀ MA-ĐÁC-LA SAO CỨ MỚI HOÀI ! .....	06
TỪ ĐẠO HIẾU ĐẾN ĐẠO CHÚA.....	11
ĐIỀU RĂN THỨ BỐN: “THẢO KÍNH CHA MẸ” .....	17
NOI GƯƠNG MẸ MA-RI-A – NGƯỜI ĐÒ ĐỆ ĐẦU TIÊN (tt).....	23
NHỮNG CÁCH GIẢNG ĐẠO.....	26
CÚNG CƠM .....	28
CHÚNG TA CÓ THỂ NÊN THÁNH ĐƯỢC KHÔNG ? (tt) .....	32
TÍNH TÂM LÀ GÌ ? .....	34
CẦU NGUYỆN và AN TÁNG CHO NGƯỜI TỰ TỬ? .....	40
CHỮ HIẾU THỜI NAY .....	45
ĐẠO HIẾU và VẬT CHẤT .....	49
BÁC SĨ GIA ĐÌNH: KHI NÀO NÊN CẮT AMIDAN ? .....	51
TRUYỆN NGẮN: CHIỀU, SAU CƠN MƯA.....	54
BẢN TIN GIÁO HỘI, CONCILIUM & SENATUS .....	58

Thư từ, tin tức, bài viết, thơ, truyện ngắn, tranh, ảnh...

xin vui lòng gửi về hộp thư điện tử trước ngày 15 mỗi tháng:

 [domlegiovn2007@yahoo.com](mailto:domlegiovn2007@yahoo.com)


[daobinhducme@gmail.com](mailto:daobinhducme@gmail.com)

<http://www.daobinhducme.net>

Liên lạc với Hội Đồng Quản Trị Senatus Việt Nam tại:

Nhà thờ Đức Mẹ Vô Nhiễm – Giáo xứ Thị Nghè

22B Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.19 Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

 38. 992. 965 – 0909. 394. 135 – 0906. 753. 053 – 0907. 844. 786

**LƯU HÀNH NỘI BỘ**

## LỜI NGỎ

**C**hữ “**HIẾU**” rất quan trọng đối với người Á đông. Người ta nâng chữ hiếu lên thành ĐẠO HIẾU tức đạo làm con. Theo truyền thống Á đông, tội nặng nhất là tội bất hiếu.

Đạo làm con phải đáp đền công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ; ơn ấy người ta gọi là “*ơn nghĩa cù lao*”. Trong Kinh thi có câu: “**Ai ai phụ mẫu, sinh ngã cù lao**”: thương xót thay cha mẹ sinh ta khó nhọc. Trong bài thứ 5, dạy học trò sống cho phải đạo, sách Gia huấn ca của Nguyễn Trãi có viết:

*Chữ rằng sinh ngã cù lao,*

*Bể sâu khôn ví, trời cao khôn bì* (Nguyễn Trãi).

Trong mười điều răn của Đạo Công giáo có một điều răn nói về vấn đề này: “**Thứ bốn thảo kính cha mẹ**” (x. Xh 20,10). Thảo kính là yêu mến, biết ơn, vâng lời và giúp đỡ cha mẹ khi còn sống và đã qua đời (x. SGLHTCG số 2215-2218). Giúp đỡ cha mẹ khi đã qua đời cũng là một bổn phận phải làm tròn đối với người Công giáo cũng như người ngoại giáo.

\* “**Hãy thảo kính cha con bằng lời nói việc làm, để nhờ người mà con được chúc phúc**” (Hc 3,8).

\* “**Lòng hiếu nghĩa đối với cha sẽ không bị lãng quên và sẽ đền bù tội lỗi cho con**” (Hc 3,14).

Kính thưa anh em Legio, quý độc giả và các bạn trẻ thân mến,

Tài liệu học tập Legio Mariae trong số này, mong gửi đến quý vị vài chia sẻ về “Đạo Hiếu”. Hôm nay ông bà cha mẹ đang mong con cái thực hiện chữ hiếu mà Chúa đã răn dạy. Vậy chúng ta sẽ làm được những gì trong ngày hôm nay và mãi mãi ? Trong khuôn khổ của tập san, chúng tôi không thể diễn tả hết được chiều sâu của “Đạo Hiếu”, cho dầu chữ Hiếu vẫn được sống trong đời thường, nơi bao người con □

# Chuyện kể của Bà Ma-ri-a Ma-đác-la sao cứ mới hoài!

**Fx. Hoàng Đình Cảnh**

Về lại chân dung đích thực của Thánh Nữ Ma-ri-a Ma-đác-la 2.000 năm về trước quả là một chuyện khó khăn. Tuy nhiên, thiết nghĩ cách hay nhất là chúng tôi sẽ cố gắng dựa vào Thánh Kinh và các tài liệu hiện có để tìm cách giải đáp một số thắc mắc căn bản và trình bày một vài truyền thuyết khả tín liên quan đến những năm tháng cuối đời của thánh nữ.

## **1. Ma-ri-a Ma-đác-la có phải là người đàn bà ngoại tình không?**

Tin Mừng thánh Gio-an viết: *“Lúc đó các luật sĩ và biệt phái dẫn đến trước mặt Chúa Giê-su một người phụ nữ bị bắt gặp đang ngoại tình. Họ để chị ta đứng ở giữa rồi nói với Người: Thưa Thầy, người đàn bà này bị*

*bắt quả tang ngoại tình. Theo luật Mô-sê chúng tôi phải ném đá người đó. Còn Thầy, Thầy nghĩ sao?”* (Ga 8,3-5). Và chúng ta biết được kết cuộc là Chúa Giê-su đã cứu bà thoát chết, tha thứ tội lỗi cho bà và căn dặn: *“Thôi, chị hãy về đi và từ nay đừng phạm tội nữa”* (Ga 8,11). Người đàn bà vô danh đó ra về và các Tin Mừng không hề nhắc đến bà nữa. Câu chuyện này xảy ra ở vùng đền thờ Giê-ru-sa-lem. Riêng về Ma-ri-a Ma-đác-la, Tin Mừng ghi rõ bà là em của Mát-ta và là chị của La-da-rô, quê ở tỉnh Ma-đác-la trong miền Ga-li-lê-a, thuộc gia đình khá giả, rất xinh đẹp, tóc dài và quăn, là người được Chúa yêu thương đến nỗi người chị là Mát-ta phải ganh tị



và có lần đã phân trần với Chúa Giê-su khi Ngài đến thăm (x. Lc 10,38-42). Lúc còn thanh xuân, bà bị “quỷ ám”, có những hành động thiếu tự chủ, và vì thế về sau bà phải thống hối để chuộc lại lỗi lầm. *“Ma-ri-a Ma-đác-la, là kẻ đã được Người trừ cho khỏi bảy quỷ”* (Mc 16,9). Và, *“Cùng đi với Người, có nhóm Mười Hai và mấy người phụ nữ đã được Người trừ quỷ và chữa bệnh. Đó là Ma-ri-a gọi là Ma-ri-a Ma-đác-la, người đã được giải thoát khỏi bảy quỷ...”* (Lc 8,1-2). Tin Mừng không ghi rõ bảy quỷ đó là những quỷ nào

nhưng chắc chắn không có quỷ ngoại tình. Lý do giản dị là từ Ga-li-lê-a thuộc miền cực bắc Do-thái đi về thủ phủ Giê-ru-sa-lem ở tận miền nam, phải trải qua một đoạn đường bộ chằng chịt đồi núi và sa mạc, dài hàng trăm cây số. Với phương tiện giao thông thô sơ cách đây 2.000 năm, thiết nghĩ chẳng có cô gái 16, 17 nào như Ma-ri-a Ma-đác-la lại có hứng thú lặn lội đường xa về thủ đô để ngoại tình và để bị bắt quả tang !

Có một điều đích xác là sau khi được Chúa trừ khỏi bảy quỷ, Ma-ri-a Ma-đác-la đã hối cải và tỏ lòng yêu thương cảm kích vô

cùng đối với Đấng đã cứu vớt mình. Bà đã dùng nước mắt rửa chân cho Ngài, lấy tóc lau khô chân Ngài và dùng bình ngọc đựng dầu thơm xúc chân cho Ngài. Đáp lại, Chúa Giê-su cũng bày tỏ lòng yêu thương quý mến đối với bà và dành cho bà những đặc ân như sẽ thấy ở phần sau.

## 2. Mấy vấn đề chung quanh Ma-ri-a Ma-đác-la

### 2.1 Sự lầm lẫn giữa các bà mang tên Ma-ri-a

Trong những thế kỷ đầu của Giáo hội sơ khai, cũng có rất nhiều tin được tung ra để làm hại phẩm giá của người phụ nữ được Chúa yêu thương này. Bà là người hăng hái đóng góp của cải để nuôi các Tông đồ sau khi Chúa Giê-su về trời, là người hăng say kể lại những điều mắt thấy tai nghe về Chúa Giê-su, về những lời giảng dạy của Ngài. Điều này cũng làm nảy sinh nhiều đổ kỵ kể cả nơi một số môn đệ nam giới. Lại nữa, theo thói quen của người Do-thái thời bấy giờ, các Tin Mừng ít khi nói đến họ của các bà,

chỉ gọi tên mà thôi, mà gọi tên thì chúng ta thấy có ít ra là bốn bà mang tên Ma-ri-a, kể cả Đức Mẹ Ma-ri-a. Bà Ma-ri-a ở Bê-ta-ni-a gần thủ phủ Giê-ru-sa-lem được gọi là người tội lỗi, phải chăng bà là người phụ nữ ngoại tình đã nói ở trên? Ngay cả Đức Giáo Hoàng Grê-gô-ri-ô Cả, năm 591, cũng có sự lầm lẫn giữa các bà mang tên Ma-ri-a này khi nói về thánh nữ Ma-ri-a Ma-đác-la, cho rằng thánh nữ là người tội lỗi ở Bê-ta-ni-a.

### 2.2 Có cuốn Tin Mừng mà tác giả Ma-ri-a Ma-đác-la không?

Vào những thế kỷ đầu, cũng nghe nói tới Tin Mừng do Ma-ri-a Ma-đác-la viết. Tuy nhiên ngay từ năm 180, thánh I-rê-nê đã bài bác về những cuốn Tin Mừng cho là ngụy thư như Tin Mừng của thánh Tô-ma, Tin Mừng của thánh Phi-líp-phê, và Tin Mừng của Giu-đa (Ta-dê-ô) cũng như Tin Mừng của Ma-ri-a Ma-đác-la. Những Tin Mừng này không được Giáo Hội liệt kê vào Sổ Bộ Thánh Kinh Tân Ước.

Tuy nhiên, lại cũng có người cho rằng Tin Mừng của thánh Gio-an, tác giả chính là Ma-ri-a Ma-đác-la, vì thánh Gio-an không bao giờ nhắc đến tên mình, chỉ ghi là do người môn đệ Chúa yêu viết. Giáo hội không hề bao giờ công nhận Ma-ri-a Ma-đác-la là tác giả Phúc âm thứ Tư.

### 2.3 Có gì bí ẩn của bức họa Bữa Tiệc Ly không?

Họa sư Leonardo da Vinci vẽ bức họa nổi tiếng Bữa Tiệc Ly vào năm 1495, trên đó người môn đệ ngồi bên phải Chúa Giê-su lại rất trẻ, không râu, tóc dài và quăn. Nhìn vào bức họa, chúng ta ngay tình nhận ra người môn đệ đó chính là thánh Gio-an. Nhưng không, một số các nhà khảo cứu và rất đông người thuộc phái sùng bái Ma-



đác-la đã cho rằng người môn đệ đó chính là Ma-đác-la. Và như thế, nhóm người đó quả quyết rằng trong số 12 Tông đồ khởi thủy, đã có một Tông đồ nữ. Điều quả quyết của họ mang lại một vấn đề nghiêm trọng khác: Nếu đã có một Tông đồ nữ, tại sao nữ giới lại không thể làm Linh mục? Vấn đề trở nên phức tạp hơn khi nhóm chủ trương Tông đồ nữ cho rằng khi vẽ bức danh họa Bữa Tiệc Ly, da Vinci đã có ẩn ý vẽ người môn đệ Chúa yêu là một môn đệ phái nữ, cho đó là một bí ẩn (code) mà họ quyết tâm khám phá cho bằng được. Nhiều cuốn sách đã được viết do các nhà khảo cứu nổi tiếng, và có tác giả hoan hỉ tri hô lên là đã giải mã được bí ẩn này rồi! Sau đây là những điểm họ căn cứ vào để đoán chắc rằng người môn đệ Chúa yêu trong tranh chính là Ma-đác-la:

a) Ma-đác-la được gọi là người phụ nữ Chúa yêu thương vì thế không lý do gì lại thiếu mặt bà trong bữa ăn từ giã của Chúa.

Chắc chắn bà đã xúc dầu thơm lên đầu, mình và chân Chúa như bà vẫn thường làm. Và vì được Chúa yêu thương nên bà phải được ngồi ở vị trí quan trọng là phía bên phải, sát ngay bên Chúa Giê-su.

b) Tiếng mađala trong thổ ngữ vùng Ga-li-lê-a thời đó (talmudic) còn có nghĩa là cô gái có tóc quăn. Người môn đệ trong bức họa lại có tóc dài và quăn. Họ nói đích thị da Vinci cố tình vẽ thành nữ Ma-đác-la rồi, vừa trẻ, vừa có tóc quăn, lại ngồi ngay bên phải Chúa !

Thực ra, đây toàn là những điều suy diễn gượng ép cố tình áp đặt lên thánh nữ với dụng ý dùng ngài làm cố để mong làm xáo trộn một số giáo huấn của Chúa Giê-su cũng như của Giáo hội, nhất là về thiên chức Linh mục. Phong trào đòi hỏi Giáo hội phải truyền chức Linh mục cho nữ giới trở nên rầm rộ, nhất là sau khi Đức Gio-an Phao-lô II, năm 1995, lên tiếng khẳng định việc

“Thánh Kinh ghi rõ Chúa Ki-tô đã chọn các Tông đồ trong nam giới”, và không chấp nhận cho nữ giới làm Linh mục. Tại Mỹ, ồn ào nhất vẫn là nhóm Ellen Turner ở San Jose, gồm khoảng 30 người đến từ khắp nơi kể cả Oakland. Họ tự nhận là phái Tân Ma-đác-la (Neo-Magdalenites), tụ họp với nhau vào mỗi buổi chiều ở khu vườn sau nhà, hướng về phía mặt trời lặn mà ca hát, đọc các đoạn Tin Mừng nói về Ma-đác-la, giảng thuyết về Ma-đác-la, rồi truyền phép bánh rượu và phân phát cho các người tham dự, y hệt như các nghi thức trong thánh lễ. Ellen tự nhận là người tiếp nối chức Linh mục của thánh nữ Ma-đác-la!

Chúng ta không lạ gì mỗi khi có trận hỏa mù được tung lên, thế nào cũng lôi cuốn được vài con nhạn la đà vô tình hay cố ý chạy theo để cho có người tung kể

hứng nhíp nhàng và ồn ào dù biết rằng những đòi hỏi quái gở của họ đã và sẽ không bao giờ được Giáo hội chấp nhận.

### 3. Những đặc ân Chúa dành cho Thánh Nữ Ma-đác-la

Phải nói, trong số những người phụ nữ được nhắc đến trong các Tin Mừng, ngoại trừ Đức Mẹ Ma-ri-a, bà Ma-ri-a Ma-đác-la là một người phụ nữ được đề cập nhiều nhất. Tổng cộng là 11 lần. Bà là người được Chúa Giê-su dành cho những đặc ân cao quý mà chính một số các Tông đồ cũng phải trầm trồ suy bì. Không kể những gì vì tình yêu và lòng biết ơn mà bà đã làm cho Chúa Giê-su và Chúa đã đáp lại trong suốt thời gian Ngài đi đó đây giảng dạy dân Do-thái, sau đây là một số những đặc ân bà đã nhận được:

☒ Bà là người, tuy Tin Mừng không nói rõ tên, chắc chắn đã cùng với Mẹ Ma-ri-a âm thầm lần bước theo các chặng đường tử nạn của Chúa Giê-su, bất chấp những khó khăn nguy hiểm có thể xảy ra cho bản thân bà.

☒ Trên đỉnh đồi Gôn-gô-tha, bà đã cùng Mẹ Ma-ri-a đau đớn chứng kiến những cực hình mà Chúa Giê-su cam chịu, bị xua đuổi, bị sỉ nhục và cuối cùng chứng kiến cái chết thê lương của Ngài trên thập giá.



☒ Bà đã có mặt trong khi thân xác nhuộm máu của Chúa Giê-su được tháo từ thập giá xuống, và chứng kiến việc táng xác Ngài trong ngôi mộ đá mới.

☒ Hơn hết, bà là một trong số các phụ nữ nhanh chân chạy đến viếng mộ Chúa vào ngày đầu tuần, là người đầu tiên được Chúa Ki-tô phục sinh hiện đến, chuyện



trò và được Ngài căn dặn phải đi thông truyền Tin mừng Sống lại cho các môn đệ của Ngài (x. Mc 16,9-11; Ga 20,11-18). Bản văn In Touch Ministries viết: “Ma-ri-a là người đầu tiên được nhìn thấy Chúa phục sinh, một phần thưởng vô giá mà bà nhận được do lòng yêu mến không hề lung lay của bà”.

#### 4. Năm tháng cuối đời của Thánh Nữ Ma-ri-a Ma-đác-la

Theo truyền thuyết và chứng từ đáng tin cậy từ các tín hữu thời sơ khai thì sau khi Chúa Giê-su về trời, thánh nữ Ma-đác-la đã gom hết gia sản của mình để nuôi dưỡng các Tông đồ trong những ngày các ngài sống ẩn dật để cầu nguyện và trông chờ Chúa Thánh Thần hiện đến. Sách Tông Đồ Công Vụ ghi vắn tắt: *“Tất cả các ông đều đồng tâm nhất trí, chuyên cần cầu nguyện cùng với mấy người phụ nữ, với bà Ma-ri-a thân mẫu Đức Giê-su, và với anh em của Ngài”* (Cv 1,14). Và sau đó, cùng với các Tông đồ, thánh nữ đã lớn tiếng loan truyền

những điều bà đã được nghe, được thấy, được chứng kiến nơi Chúa Giê-su trong suốt thời gian bà quen biết và đi theo Ngài.

Các nhà nghiên cứu Thánh Kinh nêu lên hai truyền thuyết có phần khả tín hơn kém về những năm cuối đời của thánh nữ Ma-ri-a Ma-đác-la, như sau:

- Giáo hội Chính Thống Hy-lạp tin rằng thánh nữ đã cùng với Đức Mẹ Ma-ri-a dời nơi cư ngụ về thành Ê-phê-sô rồi qua đời tại đó. Năm 886 hài cốt của thánh nữ được chuyển về mai táng tại thành Constantinople. Truyền thuyết này ít được phổ cập.
- Truyền thuyết khác nói rằng 14 năm sau khi Chúa Giê-su về trời, một số người Do-thái vẫn còn căm tức những người đã theo Chúa Giê-su, bèn bắt thánh nữ cùng với chị là Mát-ta và em là La-da-rô, người đầy tớ gái là Sara và xác của Bà Thánh An-na (Mẹ của Đức Trinh Nữ Ma-ri-a), tất cả bỏ lên một chiếc thuyền con không có mái chèo, thả cho trôi lênh đênh trên biển cả. Thuyền may mắn tấp vào bờ

biển miền nam nước Pháp. Tại đây, sau khi đã rao truyền Tin Mừng cho khắp các miền Marseilles và Provence, thánh nữ lui về sống biệt cư trong hang động La Sainte-Baume suốt 30 năm trời, hằng ngày có Thiên thần mang Mình Thánh đến làm lương thực duy nhất nuôi dưỡng bà. Bà qua đời năm 72 tuổi, nhưng lúc còn hấp hối, thánh nữ được các Thiên thần đưa về nhà nguyện Saint Maxim, ở đó thánh nữ được Đức Giám mục sở tại ban các phép bí tích cuối đời và tắt thở. Sau nhiều lần xác thánh nữ được phân tán nhỏ để dễ di chuyển vì các biến cố thời cuộc mang tính cách bạo động của nước Pháp, năm 1822 chỉ còn lại xương sọ của Thánh Nữ được trang trọng đặt trong hòm kiếng tại nhà thờ La Sainte-Baume (được xây cất chính nơi hang động thánh nữ đã sống biệt cư) để khách hành hương mộ mền thánh nữ đến kính viếng.

Nhận chân được công nghiệp cao cả của thánh nữ, một người đã được chính Chúa Giê-su yêu

thương, một người đã góp phần không nhỏ trong việc rao truyền Lời Chúa và xây dựng các Cộng đoàn tín hữu thời sơ khai, Giáo hội đã tuyên Ma-ri-a Ma-đác-la lên hàng các Thánh tiên khởi và đặt ngài làm Quan thầy của rất nhiều Hội đoàn và Giáo xứ trên toàn thế giới.

Lễ kính thánh nữ Ma-ri-a Ma-đác-la được long trọng cử hành vào ngày 22 tháng Bảy hàng năm □

#### **Tài liệu tham khảo:**

- 1) Catholic Online, St. Mary Magdelene, 2004
- 2) Lisa Mclaughlin, Mary Magdelene Saint or Sinner, Time Magazine, August 11, 2003
- 3) In Touch Ministries, Called by Name, 2005
- 4) Hugh Pope, St. Mary Magdalen, Catholic Encyclopedia, Volume IX, November 3, 2004
- 5) Ramon K. Jusino, M.A. Mary Magdalene: Author of the Fourth Gospel? 1998
- 6) Infopedia, Mary Magdalene, Saint, Softkey Multimedia Inc., 1996
- 7) Nhóm Phiên Dịch, Kinh Thánh Trọn Bộ, Nxb Thành phố HCM, 1999.
- 8) The New American Bible, Saint Joseph Edition, 9/1991.

# Từ Đạo Hiếu đến Đạo Chúa

Lm. Giu-se Nguyễn Hữu An

*“Con người có trăm nét, những hàng đầu vẫn là Hiếu. Chưa từng có người nào hiếu thảo mà lại bất trung, cũng như chưa từng có người hiếu thảo nào mà lại bất nhân” (Vô Danh).*

*Đạo Hiếu là cốt tủy của nền văn hóa Á Đông. Con người có giá trị hay không là nhờ có Hiếu. Hiếu là gốc của Đức. Nét Hiếu chính là nét đẹp để trở thành người. Đạo Hiếu chính là đạo của lòng biết ơn là cốt lõi của việc thực hành hiếu lễ.*



*Ảnh: Cụ Cố Ta-đê-ô Nguyễn Văn Am, nữ danh Ê-li-sa-bét NGÔ ĐÌNH THỊ HIỆP (05.05.1903 – 27.01.2005), thân mẫu của Đức cố Hồng Y, Chứng Nhân Hy Vọng: Tôi Tớ Chúa Phan-xi-cô Xa-vi-ê Nguyễn Văn Thuận.*

Người Việt Nam rất trọng lễ giáo, coi trọng sự bền vững gia đình với những tôn ti trật tự, với cung cách ứng xử theo mỗi bậc người. Theo đó, người Việt Nam có nét đặc trưng trong cách thức chào hỏi, xưng hô giao tiếp mà những ngôn ngữ của các dân tộc khác dù văn minh cũng không có được. Linh mục F. Buzomi, Dòng Tên, nhà truyền giáo đã đặt chân lên đất Việt Nam khá sớm vào ngày 18.01.1615, có nhận xét chí lý: *“Nhờ Khổng giáo, xã hội và gia đình Việt Nam đã có một tổ chức rất cao, người dân Việt Nam có những đức tính, phong tục rất đáng khâm phục, nó đã giúp rất nhiều vào công việc truyền giáo”* (Nguyễn Hồng *“Lịch sử truyền giáo ở Việt Nam”*, Sài Gòn 1959, tr.55).

Trong lễ giáo thì ân nghĩa là đầu tiên. Tôn kính tổ tiên là một cách tỏ ân nghĩa đối với các vị tiên nhân, ông bà cha mẹ. Lúc ông bà cha mẹ còn sống, con cháu phải kính mến, phụng dưỡng các ngài thì lòng phải vui, vâng lời chiều ý các ngài, ăn ở sao cho các ngài hài lòng. Khi các ngài qua đời, lo an táng tử tế, con cháu thờ kính, giỗ

chạp hàng năm. Khi tam giáo (Phật, Khổng, Lão) chưa du nhập Việt Nam thì người Việt đã biết kính thờ tổ tiên, trọng kính cha mẹ, thương yêu anh, chị, em và hầu như mọi gia đình đều lập bài vị ông bà, cha mẹ để thờ cúng. Những ngày giỗ kỵ thì thắp nhang, dâng hoa quả, cơm nước đặt trên bàn thờ để mong ông bà, cha mẹ (những người đã khuất) về hưởng. Nhà nghèo nhất cũng có chén cơm trắng với quả trứng luộc dâng lên với tất cả lòng thành. Tuy người đã khuất không hưởng được, nhưng lễ nghi ấy lại cần thiết để giáo hóa con cái để sau này chúng cũng nhớ đến ông bà, cha mẹ như vậy. Người Việt vốn hiền hoà, tình cảm, lại chung sống cộng đồng với nhau, suốt đời quanh quẩn bên lũy tre làng; cho nên dù sống, dù chết, họ vẫn gần gũi bên nhau, ấm áp tình người. Việc thờ cúng tổ tiên là mạch nước ngầm trong mát vẫn mãi nuôi sống và nối kết những tâm hồn Việt Nam giàu tình trọng nghĩa.

Mỗi người Việt Nam đều có một đạo rất gần gũi, đó là Đạo Ông Bà hay Đạo Hiếu. Trong mỗi gia đình người Việt, dù sang hay hèn cũng dành một nơi trang trọng nhất

để đặt bàn thờ gia tiên. Ông bà cha mẹ dù có khuất đi nhưng vẫn luôn hiện diện gần gũi với con cháu. Những ngày đầu tháng, ngày rằm, ngày tết, gia đình làm mâm cơm cúng ông bà. Tấm lòng của con cháu tỏ bày lòng hiếu kính biết ơn. Mỗi khi trong gia đình có việc gì quan trọng như dựng vợ gả chồng cho con cái, hoặc con cái thi cử đỗ đạt... cha mẹ đều dẫn con cái đến trước bàn thờ gia tiên để trình diện với các ngài, bày tỏ mọi việc để các ngài chứng giám (x. Gia đình Việt Nam, mảnh đất phì nhiêu cho hạt giống Tin mừng, Thời sự thần học số 32 tháng 06/03).

Đạo Hiếu là cốt tuỷ của nền văn hoá Á châu trong đó có Việt nam. Hiếu là gốc của đức. Người ta có 100 nết nhưng hàng đầu vẫn là Hiếu. Chưa từng có người nào hiếu thảo lại bất trung, cũng như chưa từng có người hiếu thảo nào lại bất nhân.

Cốt lõi của Hiếu bắt đầu bằng: *tôn kính cha mẹ lúc còn sống, thờ phượng cha mẹ lúc qua đời*. Biết ơn cha mẹ phải được nói lên bằng đạo hạnh, bằng thờ cúng tổ tiên. Đó

là nhiệm vụ thiêng liêng, là phẩm chất tối cao của con người.

Việc hiếu lễ từ ngàn xưa đã in sâu vào tâm linh mỗi người. Dân tộc Việt Nam từ nam chí bắc dù ai theo tín ngưỡng nào, dù có bài bác thần linh nhưng với ý niệm “*Cây có cội, nước có nguồn*” đều coi trọng gia lễ. Ca dao đã đúc kết lòng hiếu nghĩa ấy:

*Cây có gốc mới nở ngành sanh ngọn.*

*Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu.*

*Người ta có gốc từ đâu.*

*Có cha có mẹ rồi sau có mình.*

Đạo Hiếu chính là đạo của lòng biết ơn. Biết ơn trời đất, biết ơn tổ tiên ông bà cha mẹ. Ơn cha nghĩa mẹ sinh thành, ơn chín chữ, đức cù lao, ơn võng cực biển trời “*Ai ai phụ, mẫu sinh ngã cù lao, dục báo chi đức, hạo thiên võng cực*”. Cha mẹ sinh ra ta, nâng đỡ ta từ cung lòng, vỗ về âu yếm, nuôi dưỡng bú mớm, bồi bổ cho lớn khôn, dạy ta điều hay lẽ phải, dõi theo mỗi bước đường đời của ta, tuý tính tình mỗi đứa con mà khuyên dạy, che chở bảo vệ con. Ơn đức cha mẹ như trời biển “*Công cha*

*như núi thái sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”.*

Đạo Hiếu là nền tảng văn hoá gia đình Việt Nam. Người Việt yêu chuộng những gì là tình, là nghĩa, coi tình nghĩa hơn lý sự “*một trăm cái lý không bằng một tí cái tình*”; chấp nhận “*bán anh em xa mua láng giềng gần*”; thích “*dĩ hoà vi quý*”, độ lượng “*chín bỏ làm mười*”; quý trọng con người, không tôn thờ của cải “*người là vàng, của là ngãi; người làm ra của chứ của không làm ra người*”; mong muốn anh em bốn biển một nhà “*tứ hải giai huynh đệ*”; đề cao tinh thần khoan dung “*đánh kẻ chạy đi, ai đánh người chạy lại*”. Đỉnh cao của lòng nhân ái là “*thương người như thể thương thân*”.

Gia đình Việt Nam có nhiều thế hệ sống với nhau “*tứ đại đồng đường*”. Người Việt quan niệm “*một mẹ già bằng ba hàng dâu*”. Cha mẹ già không còn lo việc đồng áng, ở nhà chăm nom giữ cháu.

Bầu khí gia đình luôn ấm cúng. Tuổi thơ con trẻ được ươm đầy tiếng ầu ơ của bà, câu chuyện cổ tích của ông. Từ lúc chưa rời vành nôi, trẻ thơ đã được trau dồi

cái nhân cái nghĩa. Khi lớn lên, con cái lập gia thất, cha mẹ cho miếng đất dựng căn nhà, con cháu sum vầy bên ông bà cha mẹ, tối lửa tắt đèn có nhau. Chính gia sản tinh thần gia đình là chất keo nối kết tâm hồn con người lại để rồi ai ai cũng cảm thấy “*quê hương mỗi người chỉ một... đi đâu cũng phải nhớ về*” (Quê hương, Đỗ Trung Quân). Dù đi học xa, đi làm xa, đi đâu xa cũng phải về với gia đình sum họp những ngày cuối năm, ngày đầu năm. Ngày Tết là những ngày thiêng liêng ấm áp tình gia đình. Con cháu quy tụ chúc Tết với cử chỉ thành kính chấp tay chào lạ, dâng quà lễ mừng thọ.

Gia đình Việt Nam là môi trường đào tạo con người toàn diện, tử mĩ và hiệu lực nhất. Dưới mái trường này, con người được đào tạo cả về kiến thức, tâm hồn, tư duy, nhân cách, lối sống để rồi có đủ bản lĩnh và khả năng bước vào đời sống xã hội. Gia đình là nơi đào tạo căn bản nhất lòng đạo đức, giúp phát triển cái tài, nhân rộng cái đức cho con cái vào đời.

Đạo Hiếu chính là sợi chỉ vàng nối kết mọi người, mọi sinh

hoạt gia đình. Đạo Hiếu làm nên bản sắc văn hoá người Việt. Như thế, tâm thức dân Việt rất gần với Tin mừng Đạo Chúa. Điều răn thứ bốn dạy thảo kính cha mẹ được đặt ngay sau ba điều răn về Thiên Chúa đủ nói lên tính cách quan trọng của nó. Sách Giảng Viên dạy: *“thảo kính cha mẹ là thảo kính Chúa, tôn kính cha mẹ là tôn kính Chúa”*. Chính Chúa Giê-su là mẫu mực hiếu thảo với Cha, yêu mến Cha, vâng ý Cha, luôn làm đẹp lòng Cha. Chúa Giê-su đã lên án bọn người lấy cơ để tiền của dâng cúng vào đền thờ mà trốn tránh bổn phận giúp đỡ cha mẹ. Đạo Chúa cũng là Đạo Hiếu. Hiếu với cha mẹ, đáng bậc sinh thành dưỡng dục. Hiếu với Thiên Chúa và thờ phượng Người, Đấng sáng tạo muôn loài, dựng nên con người giống hình ảnh Người. Như vậy Đạo Chúa cũng chỉ gồm chữ Hiếu. Thờ lạy Thiên Chúa là chân nhận Người chủ tể muôn loài, con người có bổn phận tôn vinh thờ phượng tỏ bày lòng hiếu thảo. Đối với tha nhân, Đạo Chúa dạy phải sống hiếu, phải thể hiện hiếu. Điều răn trọng nhất *“kính Chúa, yêu người”*

là điều răn của Đạo Hiếu. Không một tôn giáo nào khai triển Đạo Hiếu cho bằng Đạo Chúa. Hiếu với Chúa, hiếu với tha nhân, đặc biệt hiếu với tổ tiên ông bà cha mẹ. Vì hiếu với Chúa nên phải tu thân tích đức để làm vui lòng Chúa, xứng đáng làm con cái của Người. Vì hiếu với ông bà cha mẹ nên phải sống đạo làm con, giữ nề nếp gia phong lễ nghĩa, làm vinh dự cho gia đình, gia tộc.

Chính từ tổ tiên ông bà cha mẹ mà người Việt Nam có thể tìm đến với Đấng là nguồn gốc mọi gia tộc trên trời dưới đất. Đạo Hiếu là một điểm tựa, một bước đi khởi đầu thuận lợi, một lối đi dễ dàng, gần gũi, một mảnh đất phì nhiêu để đưa con người vào Đạo Chúa. Loan báo Tin mừng của Đạo Chúa chính là làm sáng lên những nét tinh túy tiềm tàng trong mỗi nền văn hoá. Đối với môi trường gia đình Việt Nam, đó chính là *“minh minh đức”*, làm sáng cái đức sáng trong môi trường gia đình. Tin mừng chính là nguồn nước thấm thấu qua mọi lớp ngăn văn hóa và tôn giáo, Tin mừng là

ánh sáng các dân tộc (LG), là ánh sáng trần gian (Ga 8, 12). Tin mừng và văn hóa giao thoa và hoà điệu với nhau. Phụng vụ Giáo hội dành ngày Mồng Hai Tết để cầu cho tổ tiên. Hằng ngày trong mọi thánh lễ, Giáo hội đều có lời cầu nguyện cho ông bà tổ tiên.

Đạo Chúa dạy, có một Cha trên trời mà con người phải tôn kính hiếu thảo; dạy yêu thương nhau “*anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em*”; dạy sống chan hoà, bình dị “*anh em hãy học cùng tôi vì tôi hiền lành và khiêm nhường trong lòng*”, dạy yêu quý sự sống “*Tôi đến để chiêm được sống và sống dồi dào*”. Tin mừng làm sáng lên những giá trị sáng ngời có sẵn trong môi trường văn hoá Việt Nam, mang đến cho các giá trị văn hoá ấy chiều kích siêu việt, chiều kích cứu độ. (Quốc Văn, OP).

Tôi Tớ Chúa Fx. Nguyễn Văn Thuận đã đề cao vai trò gia đình, lòng thảo hiếu của con cái “*chúng viện thứ nhất, đệ tử*

*viện thứ nhất, trường sư phạm thứ nhất là gia đình Công giáo. Không vị giám đốc tài ba, chuyên môn đến đâu có thể thay thế cha mẹ được. Nếu cơ sở bậc nhất ấy bị hỏng, tương lai Hội thánh và xã hội nhân loại cũng rung rinh sụp đổ. Đức Gio-an XXIII biên thư cho cha mẹ ngày ngài được ngũ tuần: “Thưa thầy mẹ, hôm nay con được 50 tuổi. Chúa thương ban cho con nhiều chức trong Hội thánh, đi nhiều nơi, học nhiều sách, nhưng không trường nào dạy dỗ con, làm ích cho con hơn hồi con được ngồi trên chân thầy mẹ” (ĐHV 505).*

Tinh thần hiếu hoà, lòng thảo hiếu của người Việt là điểm son đậm đà bản sắc dân tộc. Tin mừng bén rễ sâu vào nền văn hoá ấy làm xanh lên chồi lộc sự sống tình yêu rồi kết thành hoa trái tốt lành cho con người và cuộc đời □



# Điều Răn Thứ Bốn: “THẢO KÍNH CHA MẸ”

Lm. Gioan Bosco. Nguyễn Hữu Thy



**S**au khi ba Điều Răn đầu tiên đã nêu lên những bổn phận quan trọng đòi buộc con người nhất thiết phải chu toàn đối với Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa Toàn Năng, thì bảy Điều Răn còn lại đề cập tới những trách nhiệm hỗ tương giữa con người với con người trong các tương giao với nhau.

Và bắt đầu là Điều Răn Thứ Bốn, dạy con cái phải hiếu thảo và kính yêu đối với các bậc sinh thành là tổ tiên, ông bà và cha mẹ.

Điều này khẳng định tính chất cơ bản và trọng yếu của bổn phận thảo kính mà con cái phải có đối với cha mẹ, khi các ngài còn sống cũng như lúc đã qua đời, của Đạo Thiên Chúa nói chung và của Đạo Công Giáo nói riêng. Đúng vậy, qua Điều Răn Thứ Bốn, Thiên Chúa đòi buộc những người làm con cái nhất thiết phải có trách nhiệm và bổn phận đối với cha mẹ mình.

Đồng thời điều đó cũng là

một minh chứng hùng hồn phản bác lại những phê bình chỉ trích nông cạn của một số người không hiểu rõ giáo lý Công Giáo nên đã hiểu lầm cho rằng đi theo Đạo Công Giáo là bỏ tổ tiên, bỏ ông bà và cha mẹ. Đúng vậy, ở đây bốn phận phải thảo kính cha mẹ không phải là một truyền thống tốt hay một luật lệ đúng đắn do loài người đặt ra, mà là luật thánh do chính Ông Trời, do chính Thiên Chúa đã thiết đặt và đòi buộc tất cả mọi kẻ làm con phải chu toàn đối với cha mẹ mình. Vì thế, Điều Răn Thứ Bốn này thực sự là luật thánh, và những ai không chu toàn Điều Răn Thứ Bốn, tức không có lòng thảo kính cha mẹ, thì không những mắc tội bất hiếu đối với cha mẹ mà còn mắc tội với Trời, nhưng những ai dám mắc tội, dám xúc phạm đến Trời thì không bao giờ Trời dung tha. Kinh nghiệm trong cuộc sống đời thường cũng đã minh chứng điều đó: những người con sống bất hiếu với cha mẹ hoặc xúc phạm nặng nề đến cha mẹ, như hất hủi, đánh đập, chửi bới cha mẹ, thường đã phải gánh chịu những hậu quả ghê gớm như ác quả nhân tiền.

Nhưng có lẽ sự hiểu lầm vừa nói trên nơi những người ngoài Công Giáo bắt nguồn từ việc họ quan sát thấy các tín hữu Công Giáo không cúng bái ông bà cha mẹ khi các ngài đã qua đời. Vì theo quan niệm truyền thống của những người Việt Nam không phải là tín hữu Công Giáo, thì vào các ngày lễ, ngày rằm, ngày giỗ, Tết Đoan Ngọ, Tết Nguyên Đán, hay các dịp lễ hội quan trọng khác, để tưởng nhớ và tỏ lòng thảo kính đối với ông bà cha mẹ đã qua đời, người ta thường sửa soạn chu đáo một cỗ cúng hay một mâm cúng, to nhỏ tùy điều kiện kinh tế của gia đình liên hệ, và đặt lên bàn thờ tổ tiên. Trên mâm cúng đó gồm có các thức ăn bình thường của người sống, như: xôi, các thứ thịt ngon, rượu nồng, các thứ hoa trái tươi tốt và cùng với mâm cúng người ta còn đốt các cây nhang, khói hương tỏa bay thơm ngào ngạt, hòa lẫn với những tiếng khấn bái của đoàn con cái cháu chắt đang trang nghiêm quây quần trước bàn thờ, chắp tay thành kính dâng lên ông bà cha mẹ, mong hồn thiêng các ngài trở về hưởng hương vị của các

món ăn dâng trên bàn thờ, chúng dám cho lòng hiếu thảo của con cái cháu chắt và phù hộ cho họ biết thương yêu nhau, được bằng an và làm ăn phát đạt. Sau đó, khi cây nhang đã cháy hết thì con cháu mới được phép bưng mâm cúng xuống và cùng nhau ăn uống vui vẻ, vì họ định ninh rằng trong thời gian cây nhang đang cháy thì hồn thiêng các người quá cố trở về và hưởng các hương vị của mâm cúng, còn khi cây nhang đã cháy tàn, thì các hồn thiêng ấy cũng đã hưởng xong các hương vị con cháu dâng cúng cho các ngài và đã quay gót trở lại cõi âm rồi; do đó, con cháu mới được hưởng của dư còn lại.

Trước hết, tâm tình thảo hiếu, thương nhớ và gắn bó với ông bà cha mẹ đã qua đời như thế của người Việt Nam chúng ta quả thực là một đạo lý truyền thống rất đáng trân trọng, cần phải được mọi người bất kể lương giáo bảo tồn và phát huy. Đây là tục lệ có từ lâu đời trong xã hội Việt Nam. Chúng ta tôn trọng, và không dám phê bình niềm tin của người khác. Nhất là chính tâm tình thảo hiếu

ấy hoàn toàn trùng hợp với giáo huấn của Điều Răn Thứ Bốn, tức đúng với bốn phạm thảo kính mà Thiên Chúa đòi hỏi con cái phải chu toàn đối với cha mẹ mình.

Tuy nhiên, cách thức tỏ bày lòng thảo kính đối với những người quá cố như thế, tức việc cúng bái ông bà cha mẹ đã chết với những thức ăn vật chất, thì lại không nhất thiết phải được mọi người cùng chia sẻ và đồng ý. Thật vậy, nói tổng quát, các tín hữu Công Giáo hoàn toàn xác tín một cách chắc chắn rằng sau khi đã qua đời, tức sau khi linh hồn ra khỏi xác, thì xác con người sẽ được chôn sâu và tan hòa vào lòng đất mẹ, chờ được sống lại trong ngày tận thế, còn linh hồn thì phải đến trước tòa Thiên Chúa chí công để lãnh nhận phần trách nhiệm về cuộc sống trần gian vừa qua của mình: có công thì được thưởng, có tội thì phải đền bù. Ai gieo giống gì thì sẽ gặt hái được hoa quả của giống đó (x. Gl 6, 7b - 8). Luật công bằng của trời đất muôn đời vẫn thế, chứ đừng trách Thiên Chúa khắc nghiệt mà lại thêm tội. Vả lại Thánh hiền cũng đã dạy: "Hoàng thiên vô thân,

duy đức thị thụ”: Ông Trời không thân riêng ai cả, chỉ người có đức thì Trời giúp (Kinh Thu).

Do đó, bốn phận con cái phải có đối với cha mẹ mình sau khi các ngài đã qua đời là phải siêng năng cầu nguyện cho linh hồn các ngài, để nếu khi còn sống các ngài đã vì yếu đuối mà sai phạm hay thiếu sót các bốn phận của mình cách này cách kia, thì sớm được Thiên Chúa khoan hồng tha thứ và cho về đoàn tụ với các Thần Thánh, vui hưởng hạnh phúc bất diệt trên Thiên đàng. Trong khi đó, mùi thơm của khói nhang và hương vị của các thức ăn là những thứ thuộc vật chất chóng qua thì chỉ cuộc sống thể xác ở đời này mới cần tới để sinh tồn mà thôi, còn linh hồn con người là giống thiêng liêng, vô hình và bất tử thì chỉ mong đợi được hưởng các ân huệ của Thiên Chúa ban cho qua lời cầu xin khẩn nguyện của những người còn sống, chứ hoàn toàn không thể hưởng, hay nói đúng hơn, không cần tới các hương vị vật chất ấy nữa. Chính lý trí tự nhiên của con người bình thường cũng phải phê nhận điều này.

Dĩ nhiên, trên bàn thờ tổ tiên, người Công Giáo cũng được phép đốt nhang, đèn, nến và trưng hoa trước bàn thờ tổ tiên hay nơi mộ phần của thân nhân để nói lên lòng yêu mến, tôn kính và thương nhớ như một dấu chỉ của lòng kính nhớ và thương tiếc của mình đối với ông bà cha mẹ, những người thân đã ly trần, chứ không phải để cho hồn thiêng các ngài về hưởng. Còn các thức ăn mặn như các thứ thịt thà, cơm rượu, v.v... thì tuyệt đối không bao giờ được đặt lên trên bàn thờ dành cho tổ tiên, nếu không, sẽ phạm tội mê tín dị đoan và liêu mình xúc phạm đến Điều Răn Thứ Nhất.

Thật vậy, giáo lý Công Giáo dạy con cái nhất thiết phải có lòng thảo kính và báo hiếu đối với cha mẹ một cách thực tiễn. Đó là: Phải thật lòng kính yêu, biết ơn, vâng phục và giúp đỡ cha mẹ, nhất là lúc các ngài phải rơi vào cảnh túng thiếu hay đau ốm bệnh tật. Trong giờ nguy tử thì phải liệu cho các ngài được lãnh nhận các Bí tích cần thiết, nhất là Bí tích Hòa Giải, Bí tích Xức Dầu và Rước Lễ. Lòng thảo hiếu đối với cha mẹ còn phải

bền chặt kéo dài mãi sang cả bên kia cái chết, nghĩa là một khi cha mẹ đã qua đời, con cái còn phải siêng năng sốt sắng đọc kinh cầu nguyện cho các ngài, nhất là dâng Thánh Lễ Mi-sa, cầu xin Thiên Chúa nhân hậu mau giải thoát linh hồn các ngài và đưa về vui hưởng hạnh phúc bất diệt với các Thần Thánh trên Quê Trời.

Như vậy, vấn đề đã quá rõ ràng, đó là: Bốn phận thảo kính cha mẹ giữa người bên lương và người Công Giáo chỉ khác nhau ở cách thức bày tỏ mà thôi – tức một bên thì cúng bái bằng các thức ăn uống vật chất, còn một bên khác thì đọc kinh và dâng Thánh Lễ để cầu nguyện cho ông bà cha mẹ –, chứ bản chất của bốn phận thảo kính cha mẹ vẫn không có gì khác nhau giữa hai bên. Dĩ nhiên, trong hai cách thức bày tỏ lòng thảo kính đối với cha đã qua đời như trên, cách thức nào đúng, hợp lý và cách thức nào sai, không hợp lý, lại là chuyện khác.

Và tất cả những gì chúng ta vừa trình bày ở trên đây, mới chỉ xét trên phương diện nguyên tắc hay lý thuyết mà thôi, còn trên thực



tế hay trong cuộc sống cụ thể, thì một sự thật đáng buồn mà người ta khó có thể phủ nhận được, đó là không phải tất cả mọi người con cái đều biết vuông tròn được đạo hiếu đối với cha mẹ mình, nhất là khi họ phải phụng dưỡng và chăm sóc cha mẹ trong lúc các ngài đau yếu hay già nua, mặc dù niềm hy vọng của các bậc làm cha làm mẹ vẫn cụ thể: "Nuôi heo để lấy mỡ, nuôi con để đỡ dần chân tay". Khi phải nuôi nấng phụng dưỡng cha mẹ, con cái lại thường so đo tính toán rất kỹ, đúng là:

"cha mẹ nuôi con biển hồ lênh  
láng,

con nuôi cha mẹ tính tháng tính  
ngày".

Những gia đình đông anh chị em, việc phụng dưỡng cha mẹ trong tuổi già cũng không thuận thảo dễ dàng hơn, trái lại nhiều khi

còn khó khăn, còn phức tạp hơn: anh chị em ganh nạnh và phân bì lẫn nhau, tìm cách thoái thác và trao trút cho kẻ khác việc phụng dưỡng nuôi nấng cha mẹ với hàng trăm, hàng ngàn lý do, thế mới có câu: "Một mẹ nuôi được trăm con, còn trăm con lại không nuôi được một mẹ".

Thế nhưng, một khi cha mẹ vừa nhắm mắt nằm xuống thì ôi thôi: con cái cháu chắt thi nhau kêu khóc, gào thét thảm thiết và tổ chức ma chay cúng quẩy linh đình như thể họ là những đứa con hiếu thảo và thương cha mến mẹ nhất trên đời. Nhiều người hay nhiều tang gia, đặc biệt ở các thành phố, còn thuê cả bọn người "khóc mướn" nhà nghề đến khóc lóc và kể lể lải nhải. Nhưng thái độ thiếu thành thực và buồn cười đó vẫn không che đậy được mắt người đời, nên mới bị mỉa mai: "Khi sống thì chẳng cho ăn, đến lúc thác xuống làm cơm cúng ruồi" là vậy. Còn trước mặt Thiên Chúa, chắc chắn những đứa con bất hiếu ấy sẽ khó lòng tránh khỏi tội!

Vậy, luật thảo kính cha mẹ đã rõ, nhưng có lẽ cũng sẽ không

thiếu người tự hỏi: Tại sao Thiên Chúa lại đòi buộc con cái phải thảo kính cha mẹ? Câu trả lời chỉ có thể là: Vì cha mẹ là những người sinh thành ra ta, dưỡng dục ta nên người, các ngài là những người thay mặt Thiên Chúa săn sóc lo lắng cho ta cả hai phần hồn xác. Bởi vậy, việc thảo kính cha mẹ cũng thuộc về phạm vi tôn thờ Thiên Chúa, tức làm đẹp lòng Thiên Chúa bằng cách tuân giữ Giới Răn của Người: "*Người hãy thờ cha kính mẹ để được sống lâu*" (Xh 20,12). Trái lại, như đã nói trên, khi xúc phạm đến cha mẹ là xúc phạm đến chính Thiên Chúa.

Sau cùng, cũng thuộc về Điều Răn Thứ Bốn này là lòng kính trọng và tuân phục các bậc Bề Trên trong Giáo Hội cũng như trong xã hội, tức hàng Giáo Phẩm, các cấp chính quyền hợp hiến, các thầy cô ở trường học và việc chu toàn các nghĩa vụ đối với xã hội qua việc tuân giữ các luật lệ chính đáng và chu toàn các trách nhiệm của người công dân □

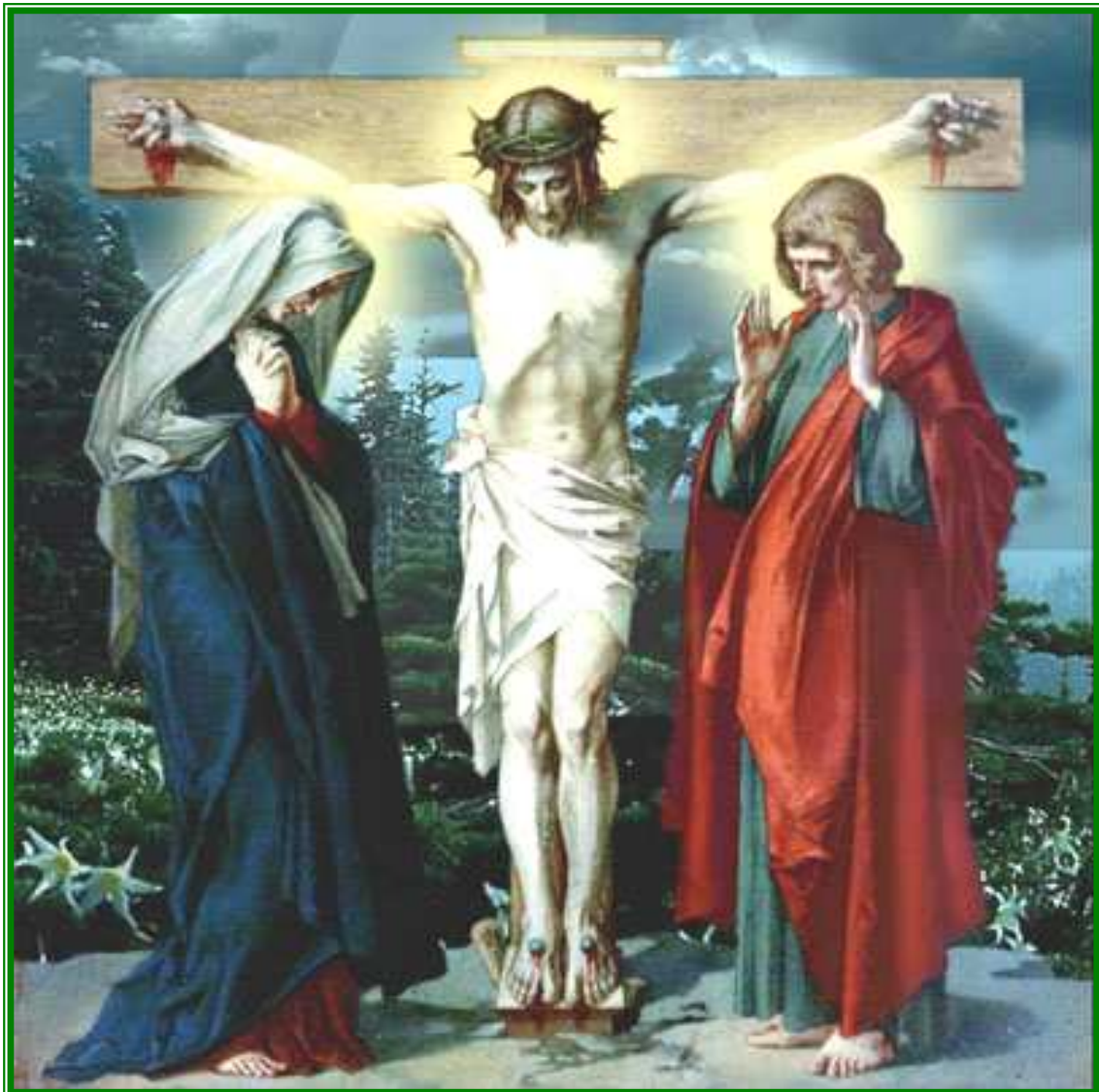
# Noi gương Mẹ Ma-ri-a người đồ đệ đầu tiên (tt)

*(Nguồn: R. Veritas Asia)*

## 6. Sẵn Sàng Đi Trên Con Đường Thập Giá

Mẹ Ma-ri-a đã đi trọn con đường đức tin để nêu gương cho mọi đồ đệ của Chúa.

Ngay từ khởi đầu. Thập Giá Chúa luôn chiếu tỏa trên con đường ấy, nhưng có thể là Mẹ chưa hiểu rõ hoàn toàn. Khi dâng con trẻ Giê-su, Con đầu



lòng, Cho Thiên Chúa tại đền thánh Giê-ru-sa-lem theo như luật Mô-sê truyền dạy, Mẹ Ma-ri-a và thánh Giu-se đã gặp cụ già Si-mê-on và lắng nghe lời loan báo trước của ông về sứ mệnh của trẻ Giê-su, vừa đồng thời loan báo cuộc đời Mẹ từ đó sẽ được gắn chặt với Con trong đau khổ (x. Lc 2, 34-35).

Có thể trong giây phút đó, Mẹ Ma-ri-a chưa rõ thế nào là **một lưỡi gươm sẽ đâm thấu qua tâm hồn mình**. Mẹ đã bắt đầu đi trên con đường đức tin, trong sự vâng phục hoàn toàn đối với thánh ý Chúa. Thiên Chúa dùng tiên tri Si-mê-on để loan báo mẫu nhiệm thập giá sẽ chiếu dội suốt con đường này. Nhưng có thể là Mẹ chưa hiểu rõ hoàn toàn thập giá đau khổ đó sẽ như thế nào. Thánh Luca, khi kết thúc chương mô tả những biến cố trong cuộc đời thơ ấu của Chúa Giê-su, từ lúc sinh ra cho đến lúc gặp lại Chúa Giê-su trong đền thờ lúc 12 tuổi, bằng những lời

sau đây: **Tại sao phải tìm Con? Cha Mẹ không biết Con phải lo việc của Cha Con sao?** Thánh Luca viết tiếp về thái độ của Mẹ như sau: **Mẹ Ma-ri-a cẩn thận giữ mọi kỷ niệm ấy trong lòng**. Đây là thái độ thường xuyên của Mẹ Ma-ri-a khi đi trên con đường đức tin vào Chúa. Mẹ không hiểu nhưng không vì thế mà chối bỏ. Mẹ trái lại lưu giữ trong lòng để suy niệm.

Một lưỡi gươm sẽ đâm thấu qua lòng bà. Bóng thập giá của Chúa, mẫu nhiệm đau khổ bao trùm trọn cả con đường đức tin của Mẹ, cho đến khi Mẹ đứng dưới chân thập giá của Chúa Giê-su, trên đồi Gôn-gô-tha. Lúc đó Mẹ Ma-ri-a hiểu rõ hơn mẫu nhiệm thập giá, sẵn sàng lãnh nhận mạc khải mới từ Chúa Giê-su, cho chặng đường đức tin cuối cùng, từ thập giá Chúa cho đến mãi ngày hôm nay. Tin Mừng theo thánh Gio-an, chương 19, câu 25-27 đã ghi lại giây phút Mẹ



hiện diện dưới chân thập giá Chúa và lãnh nhận một sứ mạng mới như sau:

*“Đứng gần thập giá Chúa Giê-su, có Mẹ Người... Thấy Mẹ mình đứng đó và thấy môn đệ mình yêu cách riêng đứng bên cạnh, Chúa Giê-su nói với Mẹ mình rằng: Thưa Bà, đây là con Bà. Đoạn Chúa nói cùng môn đệ mình rằng: Đây là Mẹ con. Sau đó môn đệ đón Đức Mẹ về nhà mình”.*

Mẹ Ma-ri-a đã đi trên con đường đức tin không những như là mẫu gương cho mọi đồ đệ của Chúa, mà còn nhờ qua mẫu nhiệm thập giá, nhờ qua sự thông hiệp của Mẹ vào thập giá Chúa, mà Mẹ Ma-ri-a trở thành người Mẹ của các đồ đệ Chúa, không những trong một giai đoạn ngắn ngủi làm Mẹ của đồ đệ Gio-an, nhưng mãi mãi như là Mẹ của tất cả đồ đệ Chúa mọi thời đại.

Chúng ta hãy xin Mẹ giúp chúng ta trước hết được đủ

can đảm đi trọn con đường đức tin của mình theo ánh sáng thập giá Chúa như Mẹ đã trải qua ngày trước. ***Ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo Ta.*** Đó là luật căn bản cho mọi đồ đệ của Chúa. Kế đến chúng ta cũng xin trao phó cuộc đời mình cho Mẹ, xin Mẹ hãy là Mẹ của mỗi người chúng ta, như xưa Mẹ đã nhận làm Mẹ của người đồ đệ được Chúa yêu thương.

*Lạy Mẹ Ma-ri-a, là Mẹ các đồ đệ của Chúa, xin giúp chúng con đi trọn con đường đức tin như những đồ đệ đích thực của Chúa Giêsu Con Mẹ* □

(Còn tiếp)

# Những Cách Giảng Đạo

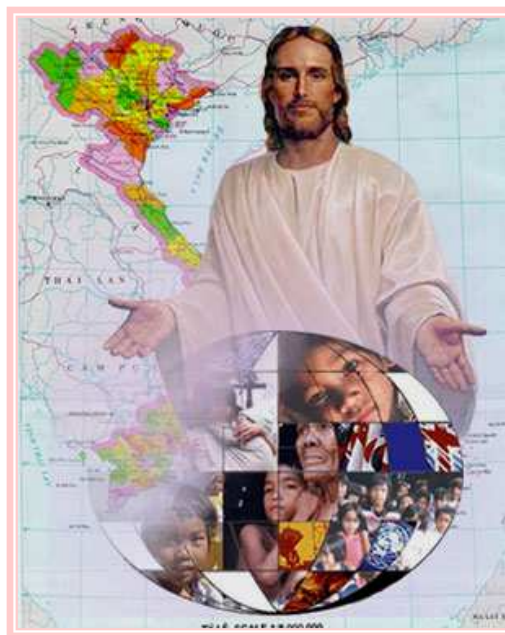
**Fx. Hồng Ân**

**N**gày xưa, có một đạo sĩ gọi 6 người đệ tử của mình lại và bảo họ hãy đi khắp nơi chiêu mộ môn đệ. Một thời gian sau, tất cả đều trở về. Người thứ nhất trở về với 500 môn đệ. Khi được hỏi bằng cách nào anh chiêu mộ được số môn đệ đông như thế, anh trả lời: "Con rảo khắp mọi nơi nghèo nàn và hứa sẽ chu cấp mọi nhu cầu cần thiết cho ai theo đạo của chúng ta".

Người thứ hai đem về 400 môn đệ. Anh nói: "Con hứa ai theo đạo thì sẽ được phúc thiên đàng".

Người thứ ba đem về 300 môn đệ. Anh nói: "Con đe dọa rằng nếu ai không theo đạo thì sẽ bị phạt trong hỏa ngục. Thế nhưng người ta không tin lắm. Cho đến một hôm con đã nguyện rửa một con chó điên khiến nó chết liền tại chỗ. Thấy thế những người này đã theo con".

Người thứ tư đem về 200 môn đệ. Anh nói: "Con tìm đến những người đơn sơ ít học và dùng nhiều lý luận khiến họ say mê và đi theo".



Người thứ năm đem về 100 môn đệ. Anh nói: "Đây là những người trẻ. Họ đang chờ một người lãnh đạo họ. Con đã thuyết phục họ đi theo con và họ đã theo. Con nghĩ rằng nếu mình không chiêu mộ họ thì cũng có những mê-si-a giả đến chiêu dụ họ mà thôi".

Người thứ sáu chỉ đem về 12 môn đệ. Anh giải thích: "Con không thể gieo những hạt giống ngay mà phải chờ, vì đang là mùa đông, phải đợi đến lúc tuyết tan thì đất mới mềm và mới gieo được. Thế là con chờ. Đang lúc chờ như thế, con kết bạn với một số người. Con cố gắng sống

cho họ thấy cách sống của đạo chúng ta. Và con cũng chia sẻ cuộc sống của họ. Đang khi chia sẻ cuộc sống như thế, con khám phá rằng họ rất coi trọng tự do đến nỗi nếu tước mất tự do của họ thì cũng là tước đi phẩm giá của họ. Con cũng học được nơi họ những điều tốt, chẳng hạn họ rất quảng đại và không sợ hy sinh. Con thành thật nói cho họ biết cái giá phải trả nếu muốn theo đạo chúng ta, nhưng con nhấn mạnh rằng nếu họ theo đạo chúng ta thì họ có thể làm được nhiều điều tốt cho tha nhân và cho Thiên Chúa. Xem ra những điều con nói đã làm họ cảm động. Tuy nhiên khi đến lúc phải quyết định thì chỉ có 12 người này chịu theo con".

Vị đạo sĩ khen người thứ sáu này. Năm người trước đã giảng đạo bằng cách khai thác sự yếu đuối và sợ hãi của người ta. Những cách đó thật quá dễ, nhưng lại xâm phạm đến tự do, nên người ta có theo đạo cũng vì miễn cưỡng. Còn người thứ sáu thì biết kêu gọi thiện chí bằng cách kết bạn với người ta và thuyết phục họ bằng chính gương sống của mình. Cách này tuy chậm và khó nhưng kết quả sẽ vững chắc và lâu bền.

Anh em Legio thân mến,

Chúng ta là dụng cụ Chúa dùng: "*Hãy đi rao giảng Tin Mừng cho mọi dân tộc*" (Mt 28, 19), đó là mệnh lệnh của Chúa khi Ngài từ biệt chúng ta. Bây giờ Ngài không còn có ai trên thế gian ngoài chúng ta.

Ngài không còn tay để nâng người sa ngã ngoài tay của chúng ta. Ngài không còn chân để đi tìm kẻ hư mất ngoài chân của chúng ta. Ngài không còn mắt để nhìn những giọt lệ khổ đau âm thầm ngoài mắt của chúng ta. Ngài không còn lưỡi để an ủi kẻ buồn sầu ngoài lưỡi của chúng ta. Ngài không còn trái tim để yêu thương những người không được yêu thương ngoài trái tim của chúng ta.

Giờ đây, anh em chúng mình cầu xin lòng thương xót của Chúa. Vì chúng ta là những người môn đệ nhút nhát và sợ sệt của Chúa. Xin Người ban cho tất cả chúng ta lòng can đảm để làm chứng cho Chúa giữa thế gian này, để Tin Mừng được rao giảng khắp nơi và muôn người tìm được đường vào Nước của Chúa □

# Cúng Cơm

Lm. Pi-ô Ngô Phúc Hậu



*“Nhật Ký Truyền Giáo”, “Viết Cho Em” là những quyển sách đã quá quen thuộc đối với người Công Giáo trong nhiều năm và chắc hẳn, nếu ai đã từng đọc qua những quyển sách này thì không thể nào quên được tác giả quyển sách, cha Pi-ô Ngô Phúc Hậu. Ngài còn là tác giả của tập sách “Nhật ký Đức Giê-su” và mới nhất là “Dấu Chân Thầy”. Phảng phất trong các tác phẩm của ngài luôn là những câu chuyện chân thực đặc trưng Nam Bộ với giọng văn dí dỏm, mộc mạc, gần gũi nhưng không thiếu phần thuyết phục bằng sáng kiến và kinh nghiệm truyền giáo trên bước đường lặn lội đến mọi ngõ ngách, đến những nơi nghèo khổ của miệt sông nước Cà Mau.*

**Sóc Trăng, ... 1961**

Hôm nay Chúa nhật, nghỉ dạy học, mình đi làm công tác tông đồ theo đường lối của Legio Mariae. Mình ghé bệnh viện, lân la thăm bệnh nhân từ phòng này qua phòng khác. Người bệnh cuối cùng của chuyến viếng thăm là một cụ già 72 tuổi. Sau những câu chuyện con cà con kê, hai người trở nên thân thiết. Ông già đặc ý hỏi mình:

- Tôi đổ thầy nha: Một trăm người đi chợ mua bánh thì có bao nhiêu người mua bánh cho cha mẹ già và có bao nhiêu người mua bánh cho con cái?

Mình chỉ cười trừ. Ông già hăng hái trả lời ngay:

- Chín mươi chín người mua bánh cho con, chỉ có một người mua bánh cho cha mẹ. Công ơn cha mẹ thì quá nhiều, mà con cái báo đền thì chẳng được bao nhiêu!

Giọng ông bắt đầu ghen ngào. Ông ngược mắt nhìn lên để giữ cho hai dòng lệ khỏi lăn xuống. Ông nói tiếp, giọng nhẹ nhàng:

- Hồi tôi còn trẻ, tôi lục lạng và phá phách cha mẹ tôi nhiều lắm. Bây giờ lớn tuổi rồi, tôi mới

thấy công ơn cha mẹ quá lớn. Tôi muốn báo đền. Phải chi cha mẹ tôi còn sống, thì muốn ăn gì tôi cũng lo cho vừa lòng...

- Ba má bác mất rồi, thì bác báo đền bằng cách nào?

- Chết rồi thì con ăn uống gì được nữa đâu mà báo đền. Thôi thì cũng một mâm cơm bậy bạ, một nén nhang bậy bạ vậy thôi, chứ biết làm thế nào bây giờ?

Mình thấy tội nghiệp ông già. Hối hận quá muộn. Báo đền công sinh thành quá trễ. Dọn một mâm cơm, cắm một cây nhang, với mặc cảm là không biết nó có giúp ích gì cho cha mẹ bên kia thế giới không. Bởi thế ông tự phê phán: một mâm cơm bậy bạ, một nén nhang bậy bạ... Nhưng cộng với cái truyền thống cúng cơm, bắt nguồn từ những tâm hồn sám hối và bối rối như thế?

Bao nhiêu thế kỷ qua, người Ki-tô giáo vẫn chế giễu mâm cơm cho ông bà là dị đoan, là vô ích. Chắc chắn nó vô ích về mặt tín lý, nhưng lại rất bổ ích về mặt tâm lý giáo dục. Nó xuất phát từ lòng hiếu thảo và nó cổ vũ lòng hiếu thảo. Vậy trong công tác truyền giáo, nên

“rửa tội” nó, hay là loại trừ nó ? Dù sao ta cũng không có quyền chế giễu nó. Chế giễu nó là một sự xúc phạm đến lòng hiếu thảo của người không cùng tín ngưỡng với ta.

***Lung Tra, ... 20-01-1975***

Sau hai tuần lễ ăn cơm gạo lúc với muối hột, hôm nay mình được ngồi ăn cơm với gia đình ông Hai Bến Tre. Cơm trắng ăn với cá rô kho và canh rau ngót. Chưa ăn mà nước miếng đã tứa ra ở chân răng rồi.

Năm người ngồi xung quanh mâm cơm mà bé Thu Hà lại bới ra những sáu chén. Mình hỏi ông Hai:

- Còn thiếu một người nữa: Người ấy là ai đó, ông Hai?

- Chén cơm đó là của thằng cha con Thu Hà. Cha nó bị máy bay trực thăng bắn chết hồi năm ngoái. Mẹ nó tái giá. Còn hai chị em nó ở với hai vợ chồng tôi.

Mình nhìn bé Thu Hà. Bé Thu Hà nhìn mình, nước mắt lưng tròng. Kết thúc bữa cơm, Thu Hà chia chén cơm ấy với thằng em trai... Mình bị xao xuyến bởi chén cơm dành cho người quá cố. Nó là một kỷ niệm sống động, một sự nhắc nhở cụ thể. Và cũng thật lãng

man. Tình yêu gắn bó người sống với người chết. Khoảng cách là vô hình và vô biên, nhưng người ta vẫn cố gắng làm được một cái gì đó để vô hình thành hữu hình và vô biên thành hữu biên. Thật hữu lý mà cũng thật hữu tình.

***Cà Mau, ... 1992***

Hôm nay mình đi xúc dầu bệnh nhân cho một cụ già. Cái chết tuy đã gần kề, nhưng ông rất tỉnh, rất thông minh và rất bình tĩnh.

- Ông Năm có sợ chết không?

- Không, con chuẩn bị kỹ càng rồi. Chừng nào Chúa gọi, thì con dạ.

- Ông Năm về với Chúa trước, nhớ cầu nguyện nhiều cho tôi nhé. Tôi trao cho ông công tác này là xin Chúa cho nhiều người trong xóm này được biết Chúa như ông. Tôi sẽ nói với Chúa là nếu ông Năm không cầu nguyện cho người ta biết Chúa thì không cho ông Năm vô thiên đàng.

Ông mỉm cười tỏ vẻ hiểu cái nghiêm chỉnh trong cái hài hước. Sau đó ông gọi người con thứ hai đến và dặn dò trước mặt Cha Sở:

- Khi ba chết rồi, nhớ đắp cái lối vô cao lên đặng bà con đến cầu lễ

cho sạch giò. Lo cơm nước đằng hoàng mà đèn ơn bà con có công khó với mình. Người ta thương mình thì người ta mới tới. Heo, gà, vịt ba đã tính trước cả rồi. Cứ lấy đó mà làm...

Lời dặn chí tình của cụ già làm mình suy nghĩ mông lung. Trong kỳ tĩnh tâm đầu năm, các cha đã kịch liệt việc ăn uống trong đám tang. Nhiều vị đề nghị ra lệnh cấm và áp dụng cho toàn Giáo phận. Ai nấy đều thấy rằng ăn uống bên xác chết là quái gở, là thiếu văn minh, là mất vệ sinh, là tốn phí một cách phi lý. Có một sự đồng cảm rõ rệt trong hàng ngũ linh mục về vấn đề này. Chính mình cũng cảm thấy như thế. Mình đi viếng xác rất nhiều, nhưng chỉ thắp một cây nhang, gởi gắm vài lời chia buồn rồi chuồn thẳng. Nể lắm thì mình ở lại hút một điếu thuốc, uống một tách trà..., tuyệt nhiên không bao giờ ăn cơm trong các đám tang.

Bây giờ mình tự đặt câu hỏi: Tại sao cái mình thấy ghê tởm thì ông Năm lại thấy rất thân thương, chí tình và chí lý. Trong giây phút cuối đời, ông không quên dặn dò

con cái phải lo cơm nước chu đáo để đền ơn bà con. Bữa cơm ấy đối với ông Năm và bà con là nghĩa, là tình, thì đối với mình và giới linh mục là ghê tởm, là không văn minh, là tốn phí vô ích. Chỉ trong vài ngày nữa, ông Năm sẽ nhắm mắt lìa đời. Con cái ông sẽ tổ chức những bữa cơm trước, và sau khi an táng, vì đó là lời trần trối, mà lời trần trối là lời linh thiêng. Liệu mình có ra lệnh cấm những bữa cơm đó không: Cấm được không? Và nhân danh văn hoá hay nhân danh cơ chế? Chắc chắn là mình sẽ không có mặt trong bữa ăn đó. Nhưng mình thật tình tôn trọng những bữa ăn ấy. Mình sẽ không bao giờ cấm, vì mình chẳng có quyền gì để cấm. Mình cũng thật tình nghĩ rằng, cấm đoán như thế là lối thế có khác gì ông bố kia cấm cả nhà không được ăn sầu riêng, chì vì cái mùi và cái màu của sầu riêng □



## CHÚNG TA CÓ THỂ NÊN THÁNH ĐƯỢC KHÔNG? (tt)

**FRANK DUFF**

### Bài Học Từ Viễn Đông

Có người thấy người thợ Nhật Bản cặm cùi đánh bóng bên trong một vật mà ông ta đang làm, bèn hỏi: “Tại sao mất thời giờ vô ích vậy, đâu có ai thấy việc ông làm?” Ông trả lời: “Bộ chính tôi không thấy hay sao?” Chúng ta có thể thêm vào câu trả lời này: “Và Chúa cũng nhìn thấy nữa”.

### Cầu Nguyện Khi Làm Việc

Chúng ta biết rằng công việc và bổn phận là những điều thánh thiện, khi có ý tưởng hướng về Chúa ở trong đó. Nhưng tự bản chất công việc và bổn phận lại không đủ cho những ai muốn nên thánh. Chúng ta phải mang Chúa gần với công việc hơn là chỉ dâng hiến buổi sáng. Chúng ta phải giữ Ngài bên cạnh bằng cách nhớ đến Ngài thường xuyên.

Một Nữ tu người Tây Ban Nha có nhiệm vụ coi sóc trong nhà thờ, để khỏi bị sao nhãng, bà tưởng tượng mình đang phục vụ chính Chúa, Đức Mẹ và các thánh Tông

đồ. Bằng cách đó công việc trở nên phương tiện cầu nguyện hữu hiệu của bà, và thời gian đó trở thành thời gian sốt sáng nhất trong ngày.

Thường xuyên hướng về Chúa, có thể vượt quá trí óc yếu hèn của chúng ta, bị chia trí bởi hàng ngàn công việc, chúng ta vẫn có thể cảm nhận sự hiện diện thâm lặng của Chúa. Điều đó không có nghĩa chúng ta phải thực sự cảm thấy sự gần gũi của Ngài. Nếu chúng ta có thói quen cầu nguyện và nghĩ đến Ngài thường xuyên, chúng ta sẽ có khuynh hướng nghĩ đến Ngài khi rảnh rỗi, đó là khá lắm rồi. Điều này có nghĩa mặc dù bị công việc chi phối, tâm hồn chúng ta luôn hướng về Ngài. Là chúng ta đã đạt được mức độ cầu nguyện thường xuyên.

### Cách Thức Để Cầu Nguyện Được Thường Xuyên

Để cố gắng tạo được một tinh thần cầu nguyện như vậy, không thể dựa vào những hứa



hẹn mơ hồ trong lúc sốt sắng. Phải cầu nguyện thường xuyên. Những hứa hẹn mơ hồ này, không có ảnh hưởng nhiều cho những người bị kéo rời khỏi việc cầu nguyện như chúng ta. Chúng ta phải tạo ra những cột mốc trong ngày như lời kêu gọi thường xuyên cho lời cầu nguyện.

Những nhắc nhở này chúng ta đã có như: Đọc kinh Truyền tin, đọc kinh trước khi ăn, khi đi ngang nhà thờ v.v... Số này có thể tăng lên theo các dữ kiện trong đời sống hàng ngày, tạo cho việc nâng hồn lên đến Chúa trở nên dễ dàng và tự nhiên.

Đi ngang một đám tang, gặp một người bạn, nghe báo tin một cái chết, tiếng đồng hồ gõ, chuông reo, khi chuốt viết chì, lúc xỏ kim, bảng liệt kê này có thể kéo dài. Nhưng tùy theo nghề nghiệp của mỗi người mà quyết định cái gì thích hợp nhất. Đừng quan tâm là điều này, điều nọ có vẻ khùng quá, bởi vì

không có gì khùng mà dẫn đến Chúa cả.

Không nên gò bó quá hình thức. Vì sự gò bó hình thức có thể làm nản chí hoặc tạo khó khăn, trở ngại khi ta cần chăm chú làm việc. Nhưng trước hết phải có, nhất là đối với người mới bắt đầu. Phải tự nhủ là khi tôi nhìn đồng hồ (hay cái gì cũng được) tôi phải thốt lên lời nguyện này: “Tạ ơn Chúa vì Ngài đã ban cho con (vật bạn nhìn thấy) làm phương tiện phục vụ đời con”. Đừng ngại, vì tập luyện cách này lúc đầu xem có vẻ máy móc và không có gì sốt sắng, lại gây mệt mỏi. Dần dần khi đã thành thói quen thì sẽ dễ dàng hơn. Nên nhớ quyết định thì luôn cần thiết và cơn cám dỗ sẽ luôn cố gắng để cản trở thói quen tuyệt vời này. Muốn tiến triển trong việc đạt đến tinh thần cầu nguyện như vậy, những gì gây cản ngại cho việc cầu nguyện phải bỏ đi. Cho đến khi lòng lắng xuống, chúng ta mới có thể tạo thành một đời sống tâm linh thực thụ □

(Còn tiếp)

# TĨNH TÂM LÀ GÌ?

**Lm. Giu-se Phan Tấn Thành O.P.**

**Hỏi:** Mỗi năm vào kỳ hè, nhiều cuộc tĩnh tâm được tổ chức cho các linh mục và tu sĩ. Tĩnh tâm là gì? Nguồn gốc của nó từ đâu?

**Đáp:** Thực ra, nếu nói rằng các linh mục và tu sĩ đi tĩnh tâm vào kỳ hè thì không đúng hoàn toàn, bởi vì một đảng giáo luật còn buộc các giáo sĩ và tu sĩ tĩnh tâm vào các dịp khác nữa; đảng khác, càng ngày bên Âu châu người ta thấy nhiều cuộc tĩnh tâm cũng được tổ chức cho giáo dân nữa. Trước khi vào đề, thiết tưởng nên ghi nhận về từ ngữ. Tại Việt Nam, bên cạnh từ “tĩnh tâm” tương đối mới, còn có từ “cấm phòng”. Theo tôi nghĩ, “tĩnh tâm” muốn nói đến mục tiêu, nghĩa là giúp cho cái tâm được yên tĩnh; “cấm phòng” thì nói đến phương tiện, nghĩa là giam mình ở trong phòng, không đi lại, không tiếp xúc. Tuy nhiên, có lẽ cả hai vẫn chưa diễn tả hết ý nghĩa của nó: cấm phòng để giúp cho cái tâm được tĩnh; nhưng thử hỏi: tĩnh tâm



để làm gì? “tĩnh tâm” khác với “thư giãn” như thế nào? Dĩ nhiên, cần phải đi xa hơn nữa: tĩnh tâm để mà lắng nghe tiếng Chúa.

**Hỏi:** Có khi người ta còn gọi “tĩnh tâm” là “linh thao”, phải không?

**Đáp:** Đúng thế. Tuy nhiều người coi hai từ ngữ như đồng nghĩa, nhưng xét về lịch sử cũng như về thực chất thì không phải như vậy. Dù sao, những từ ngữ vừa nói trên đây hầu như được chế tạo

để dịch các từ ở trong tiếng La-tinh hay tiếng Pháp; vì thế tốt hơn là chúng ta hãy trở về với nguyên gốc của nó để khám phá ra ý nghĩa nguyên thủy. “Tĩnh tâm” dịch từ tiếng Pháp “récollecion” có nghĩa là hồi tâm lại để suy nghĩ cầu nguyện; “cắm phòng” dịch từ “retraite”, có nghĩa là: rút lui, lùi lại. “Linh thao” dịch từ “exercices spirituelles”, có nghĩa là: những sự thao luyện (luyện tập) về tinh thần. Xét về nội dung, thì cả ba đều có một mẫu số chung, đó là tìm về một nơi an tĩnh hoặc dành một thời kỳ thình lặng để suy nghĩ cầu nguyện. Nhưng xét về hình thức và phương pháp, thì mỗi từ nêu bật một khía cạnh đặc thù.

**Hỏi:** Giữa ba từ ngữ, chỉ có sự khác biệt về hình thức hay là cả về thời gian nữa?

**Đáp:** Nói cách chung chung, thì giữa ba từ ngữ có sự khác biệt về hình thức; nhưng khi đi sâu vào nội dung của mỗi từ ngữ thì chúng ta lại thấy rằng chúng thay đổi ý nghĩa trải qua dòng thời gian. Tôi xin bắt đầu giải thích từ mẫu số chung, rồi sau đó sẽ qua các hình thái riêng.

Tại nhiều nền văn hóa và tôn giáo, chúng ta nhận thấy có một khuynh hướng “tĩnh tâm”, nghĩa là rút lui vào nơi an tĩnh, để thư giãn, nghỉ ngơi, và nhất là suy nghĩ trước khi phải quyết định điều gì quan trọng cho bản thân hay cho cộng đồng. Cách riêng, đối với Ki-tô giáo, chúng ta thấy Đức Giê-su trước khi bắt đầu sứ vụ công khai, đã rút lui vào sa mạc 40 ngày để cầu nguyện; và thảnh thơi, trong thời gian hoạt động, Người rút vào nơi cô tịch, không những tách xa khỏi quần chúng mà xa cách cả các môn đệ nữa. Vào lúc khai sinh Hội Thánh, chúng ta thấy Đức Ma-ri-a cùng với 120 môn đệ họp nhau cầu nguyện 10 ngày tại nhà Tiệc ly để chuẩn bị lãnh nhận Chúa Thánh Thần; đối với các Tông đồ, đây là sự chuẩn bị để bắt đầu sứ mạng rao giảng Tin mừng. Thánh Phao-lô cũng thuật lại rằng sau khi được kêu gọi, người rút lui vào sa mạc Ả-rập (x. Gl 1, 17) không rõ là bao lâu. Những mẫu gương đó đã thúc đẩy một số tín hữu không những chỉ dành một vài thời gian tĩnh tâm, mà còn rút lui hoàn toàn khỏi mọi hoạt

động trần thế, vào định cư luôn ở sa mạc (nơi cô tịch) để gặp gỡ Chúa. Người ta gọi là các nhà ẩn sĩ và nói chung là các đan sĩ, những người chỉ sống một mình với Chúa.

**Hỏi: Như vậy, thời xưa, việc tĩnh tâm chỉ dành riêng cho các đan sĩ mà thôi hay sao?**

**Đáp:** Không phải như vậy. Từ thế kỷ thứ III, có những chứng tích cho thấy rằng các dự tòng phải trải qua thời kỳ tĩnh tâm để dọn mình lãnh bí tích rửa tội. Thời gian này dài ngắn tùy nơi: có nơi 6 tuần, có nơi 8 tuần. Đó là nguồn gốc của mùa Chay trong năm phụng vụ. Ngày nay, chúng ta quan niệm mùa Chay là mùa khổ chế đền tội; nhưng hồi nguyên thủy, mùa Chay (nguyên ngữ La-tinh *quadragesima* có nghĩa là 40 ngày) được thiết lập cho các dự tòng tập trung tinh thần vào việc lãnh nhận bí tích khai tâm. Dĩ nhiên là họ không thể rút vào sa mạc được, bởi vì họ còn bận bịu bởi công ăn việc làm. Nhưng họ sẽ cố gắng dành thời giờ để cầu nguyện, học hỏi đạo lý. Dần dần, vào dịp mùa Chay, cộng đoàn tín

hữu cũng được mời gọi tham dự các buổi tĩnh tâm với các dự tòng.

Ngay từ thời các Giáo phụ, ta thấy còn có những cơ hội khác mà những cuộc tĩnh tâm được tổ chức cho cộng đoàn tín hữu, chẳng hạn như nhằm chuẩn bị mừng một lễ trọng nào đó, mà vết tích còn lưu lại đến nay nơi các tuần tâm nhật hay cửu nhật. Cũng trong chiều hướng này, nhiều cuộc tĩnh tâm (theo nghĩa là tăng gia khổ chế cầu nguyện) được tổ chức để xin ơn đặc biệt nào đó, hoặc trước khi lãnh nhận một nhiệm vụ nào. Không rõ thời xưa, có bao nhiêu đôi hôn nhân tĩnh tâm trước khi làm lễ cưới, nhưng chắc chắn là nhiều giám mục đã tĩnh tâm trước khi nhậm chức, và các thánh sinh trước khi gia nhập đan viện.

**Hỏi: Như vậy, thời kỳ tĩnh tâm hay cấm phòng được dành để suy nghĩ cầu nguyện. Thế còn linh thao là cái gì?**

**Đáp:** Như đã nói ở trên “Linh thao” dịch từ tiếng La-tinh *exercices spirituelles*, có nghĩa là: những sự thực tập (thao luyện, tập dượt) về tinh thần. Thực ra, từ ngữ

này thay đổi ý nghĩa khá nhiều trải qua dòng thời gian. Thời xưa, nó bao hàm tất cả các việc khổ chế tu đức. Cũng như các lục sĩ (vận động viên) phải thao luyện thân xác mỗi ngày thế nào, thì trong đường thiêng liêng, các tín hữu (cách riêng là các đan sĩ) cũng cần phải thao luyện. Sự thao luyện này bao gồm cả một nếp sống: từ kỷ luật về việc ăn uống ngủ nghỉ, có tới việc thực tập các nhân đức và diệt trừ các nét xấu. Kể cả việc cầu nguyện cũng được coi như một “linh thao” (thao luyện tinh thần). Thế nhưng, từ “linh thao” thay đổi ý nghĩa kể từ thánh I-nha-xi-ô Loyola. I-nha-xi-ô vốn là một thanh niên đang nuôi mộng theo đuổi công danh sự nghiệp thì được Chúa gọi vào lúc 20 tuổi. Cũng như thánh Phao-lô, anh I-nha-xi-ô rút vào nơi cô tịch để cầu nguyện, cụ thể là Manresa gần đan viện Biển Đức tại Monserrat. Mới đầu anh chỉ muốn dừng chân lại vài ngày, nhưng không ngờ anh lưu lại gần một năm. Trong thời gian đó, anh đã nhận được nhiều cảm nghiệm tâm linh, và anh ghi lại trong quyển

sách với nhan đề là *Linh Thao*. Trên thực tế, linh thao có một bố cục tổ chức đặc thù, chú trọng tới việc suy gẫm và công tác khổ hạnh trong vòng 4 tuần lễ (có thể kéo dài tới 40 ngày), trong đó người tín hữu tìm hiểu ý Chúa khi phải quyết định một chặng đường đời, phân định ý Chúa dưới sự hướng dẫn của một vị linh hướng. Thánh I-nha-xi-ô đã chia sẻ phương pháp này không những với các anh em cùng chí hướng, nhưng dần dần còn tổ chức những cuộc tĩnh tâm cho các giáo sĩ, các sinh viên, đến nỗi có thể nói được rằng linh thao trở thành một hình thức hoạt động của Dòng Tên do người sáng lập.

**Hỏi:** Như vậy, có phải tĩnh tâm khác linh thao theo thời gian: tĩnh tâm thì ngắn hạn, linh thao thì dài hạn, phải không?

**Đáp:** Có thể coi thời hạn như là một tiêu chuẩn phân biệt hai hình thức, nhưng tiêu chuẩn này không tuyệt đối, bởi vì thánh I-nha-xi-ô cũng đã trải nghiệm những thời hạn linh thao ngắn ngủi kể cả trong vòng 2-3 ngày. Tuy nhiên, thường thì người ta phân biệt tĩnh tâm với

linh thao theo cấp độ “cắm phòng”, nghĩa là rút lui vào nơi cô tịch, tách rời khỏi công tác thường nhật; và dĩ nhiên hiểu ngầm là thính lặng tuyệt đối. Thường các cha Dòng tên thiết lập các trung tâm (hay cơ sở) dành riêng cho linh thao. Còn “tĩnh tâm” thì được hiểu nghĩa rộng hơn, chẳng hạn như các cuộc tĩnh tâm tổ chức tại các giáo xứ nhân kỳ đại phúc (đặt nặng vào bài giảng và bí tích giải tội), hoặc các cuộc tĩnh tâm dành cho các thiếu nhi chuẩn bị rước lễ lần đầu hay lãnh bí tích thêm sức..vv...

**Hỏi: Việc tĩnh tâm là chuyện nhiệm ý tùy theo nhu cầu của mỗi người, hay là một nghĩa vụ bó buộc?**

**Đáp:** Trong giáo luật hiện hành, việc tĩnh tâm là điều bó buộc đối với các giáo sĩ và tu sĩ; còn đối với giáo dân thì nhiệm ý. Nói cho đúng, trong phạm vi tinh thần, luật pháp có một phạm vi áp dụng rất hạn chế. Lẽ ra, việc tĩnh tâm nên để nhiệm ý thì mới phải: nghĩa là để tùy theo mỗi người, khi cần thấy nhu cầu phải rút lui vào nơi thính lặng thì tìm cách cắm

phòng hay tĩnh tâm. Đây là một trào lưu đang phát triển tại Âu Mỹ hiện nay. Trước cuộc sống xô bồ như hiện nay, nhiều giáo dân (hoặc một mình hay đôi vợ chồng) tìm về những trung tâm tĩnh tâm vào dịp cuối tuần hay kỳ nghỉ hè để nghỉ ngơi cả tinh thần cũng như thể xác. Tuy nhiên, Giáo Hội thấy rằng các giáo sĩ và tu sĩ cần thời gian tĩnh tâm để kiểm điểm và thăng tiến hơn trong ơn gọi của mình, vì thế đã đặt ra nghĩa vụ cho các giáo sĩ và tu sĩ phải tĩnh tâm hằng năm (GL 277 § 4 và 663 § 5). Tuy nhiên, khi điều gì mà bó buộc thì tự nhiên cảm thấy nặng nề. Đó là tâm lý tự nhiên: chắc là ai cũng thích đi ăn ở nhà hàng, nhưng nếu có luật buộc phải đi ăn ở nhà hàng thì sự thích thú coi như giảm bớt 50%. Cảm giác này trở nên nặng nề vì mình chưa thấy đói! Vì thế, không lạ gì mà nhiều người tuân hành luật lệ cách miễn cưỡng, chiếu lệ. Các buổi tĩnh tâm trở thành những cuộc gặp gỡ chuyện trò sau một năm xa cách, hơn là một kỳ thính lặng để kiểm điểm, lắng nghe, cầu nguyện. Dù sao,

nhân nói đến nghĩa vụ giáo luật, cũng cần thêm điều 1039 đòi hỏi các ứng sinh sắp lãnh chức thánh phải tĩnh tâm ít nhất là 5 ngày. Nên biết là những luật này mới ra đời từ thế kỷ thứ XVII, lúc đầu áp dụng tại Rô-ma và Italia, rồi sau đó mở rộng đến toàn Giáo Hội. Một cách tương tự như vậy, hiến pháp nhiều Dòng tu cũng đòi hỏi tĩnh tâm trước khi vào tập viện hay khấn dòng. Ngoài ra, còn có những cuộc tĩnh tâm hằng tháng (kéo dài 1 ngày hay nửa ngày) để hồi tâm và kiểm điểm việc thực thi những gì đã dốc quyết trong kỳ tĩnh tâm thường niên ☐



### ĐƠN XIN NGHỈ HỌC

Do các môn học quá nhiều khiến em chưa kịp điều hòa, âm dương chưa thông suốt. Hôm nay, em bị gió độc phong toả huyết đạo, khi trở dậy em có triệu chứng tẩu hỏa nhập ma, nội công giảm sút. Em xin phép được nghỉ buổi học để ở nhà tĩnh tâm, điều hòa khí huyết, đả thông kinh mạch, vận khí hộ

thân, cho tăng cường sinh lực, phục hồi nội công .....

### MỘT GÓP Ý CHO NHỮNG VỊ GIẢNG DÀI

Một vị linh mục trong khi giảng tĩnh tâm muốn lưu ý người nghe rằng họ có bốn phận phải chú ý khi nghe, không được coi thường lời giảng. Đầu tiên ngài kể về câu chuyện một thanh niên tên là Êu-ty-khô trong sách Tông đồ công vụ :

"Anh ta ngồi nơi lều cửa sổ, đã thiếp đi một giấc ngủ say trong khi Phao-lô cứ thao thao giảng. Vì ngủ gật, anh ta đã ngã nhào xuống từ lầu thứ ba. Người ta vớt anh lên thì anh ta đã chết tươi" (x. Cv 20,7-9). Sau đó Cha hỏi một bé gái trong đám cử tọa:

- Này con chúng ta phải hiểu thế nào về câu chuyện đó ?

- Qua câu chuyện đó, chúng ta phải hiểu rằng một bài giảng của các cha không nên kéo dài quá để người nghe khỏi phải ngủ gật và nguy hơn nữa là có thể té chết được .



# CÓ ĐƯỢC CẦU NGUYỆN VÀ AN TÁNG TRONG NGHĨA TRANG CỦA XỨ ĐẠO NHỮNG AI ĐÃ CHẾT VÌ TỰ TỬ KHÔNG ?

Lm. Fx. Ngô Tôn Huấn



**C**hắc mọi tín hữu còn nhớ là trước Công Đồng Va-ti-ca-nô II (1962-1965), Giáo Hội cấm việc hỏa táng xác người chết vì lý do có bè rối (heresy) kia đã chống lại niềm tin về sự sống lại của xác kẻ chết như giáo lý Giáo Hội dạy. Nhóm này đã hô hào đốt xác

người chết để thách đố xem Giáo Hội còn gì nữa để tin vào sự sống lại của xác kẻ chết đã ra tro bụi..

Vì thế, Giáo Hội đã cấm các tín hữu không được thiêu xác người chết để không làm cơ cho những kẻ sai lầm nói trên huyênh hoang quảng bá tà thuyết của chúng.



Mặt khác, từ trước đến nay, Giáo Hội vẫn dạy rằng tự tử chết không những là tội nghịch điều răn thứ Năm, mà còn là một gương xấu to lớn phải tránh. Cho nên, đã có thời Giáo Hội, đặc biệt ở Việt Nam trước Công Đồng Va-ti-ca-nô II, đã cấm cử hành tang lễ cho người tự tử cũng như không cho an táng trong đất thánh của họ Đạo vì gương xấu tự sát.

Nhưng phải nói ngay là thời đó Giáo Hội cấm vì gương xấu của tội tự sát chứ không phải vì muốn phán đoán rằng người tự tử đã sa hỏa ngục rồi, nên không cần cầu nguyện cho họ nữa. Rồi thời gian trôi qua, bè rối kia cũng tiêu tan, vì không ai tin theo họ cả, nên từ sau Công Đồng đến nay, Giáo lý mới của Giáo Hội, được Đức cố Giáo Hoàng Gio-an-Phao-lô II (nay là Chân Phước) ấn ký ban hành ngày 11.10.1992 có những lời dạy đáng chú ý như sau về việc hỏa táng và an táng kẻ chết vì tự tử.

### **1. Về việc hỏa táng (cremation) xác kẻ chết**

Giáo lý mới mới dạy rằng: **“Giáo Hội cho phép hỏa táng, nếu việc**

**này không động đến niềm tin vào sự sống lại của xác kẻ chết”** (x. SGLGHCC, số 2301).

Nghĩa là theo Giáo Hội dạy, thì dù được chôn cất và bị tiêu tan trong lòng đất hay được hỏa thiêu thành tro bụi, xác kẻ chết vẫn được quyền năng của Thiên Chúa cho sống lại, kết hợp cùng với linh hồn để hoặc được vào an nghỉ muôn đời với Thiên Chúa trong Nước Hằng Sống hay bị xa lìa Thiên Chúa vĩnh viễn trong nơi gọi là hỏa ngục.

Do đó, người tín hữu ngày nay được phép hỏa táng thân nhân đã qua đời hay đem chôn cất ngoài nghĩa trang như tục lệ đã có từ lâu đời. Nhưng phải tôn trọng xác chết của thân nhân được mai táng hay được thiêu đốt thành tro bụi đựng trong các hộp để cất giữ trong gia đình hay ở nơi nhà thờ nào có nhận cất giữ các hộp tro này. Nghĩa là được hỏa táng nhưng phải tin xác dù đã ra tro bụi, vẫn sẽ được sống lại như Giáo Hội dạy. Do đó, phải cất giữ tro của xác được hỏa táng chứ không được đem ra trải ngoài sông, ao hồ hay biển cả như những người

ngoài Công giáo đã làm. Vì như vậy, là vô tình chia sẻ niềm tin của những người này cho rằng con người là hư không nên phải trở về với hư vô, để tan biến trong thiên nhiên vũ trụ, và không còn hy vọng nào về sự sống lại nữa. Đây là điều nghịch với niềm tin của Kitô Giáo dạy phải **“tin xác loài người ngày sau sống lại”** (dù được chôn cất hay hỏa thiêu), như chúng ta đọc trong Kinh Tin Kính mỗi ngày Chúa Nhật và Lễ trọng...

## 2. Về những người đã tự tử chết

Giáo lý mới của Giáo Hội cũng dạy rằng: **“Tự tử là nghịch với tình yêu của Thiên Chúa hằng sống... Nhưng không nên tuyệt vọng về ơn cứu độ của những người đã tự tử. Thiên Chúa có thể dành cho họ một cơ hội để sám hối bằng những con đường mà chỉ mình Ngài biết. Giáo Hội cầu nguyện cho những người đã tìm cách hủy hoại mạng sống mình”** (x. SGLGHCG, số 2281, 2283).

Như thế, rõ rệt cho thấy là, mặc dù lên án hành vi tự sát hay trợ giúp cho hành vi này, nhưng

Giáo Hội không phán đoán gì về số phận đời đời của những người tự tử mà chỉ dạy phải cầu nguyện cho họ mà thôi. Có nghĩa là vẫn phải dành cho họ mọi nghi thức an táng như Thánh lễ ở nhà thờ hay cầu nguyện ngoài nhà quàn (Funeral Home) và được chôn cất như mọi tín hữu khác. *(việc này các giáo xứ ở Âu Mỹ đang làm. Khi có ai chết thì cha xứ phải làm lễ chọ họ theo lời yêu cầu của thân nhân, nhưng không được hỏi lý do chết và từ chối lễ an táng nếu người chết đã tự tử).* Sở dĩ thế, vì không có khoản giáo lý, giáo luật nào cấm đem xác người tự tử vào nhà thờ để cầu nguyện hoặc cấm chôn cất xác đó ở nghĩa trang Công giáo.

Do đó, nơi nào cấm đoán như vậy là đã đi ngược lại với giáo lý của Giáo Hội dạy phải cầu nguyện cho những người tự sát như đã trích dẫn ở trên. Cầu nguyện cho họ có nghĩa là mình không biết Chúa đã phán đoán họ ra sao, nên chỉ biết phó thác họ cho lòng nhân từ, khoan dung vô biên của Chúa mà thôi.

Đây là quan điểm thần học quân bình hơn về phần rỗi của kẻ chết, và cách riêng của những người tự sát, vì chỉ một mình Thiên Chúa biết rõ lý do đã thúc đẩy họ đến chỗ tự tử. Chúng ta tin tưởng lòng nhân từ và phán đoán công minh của Thiên Chúa dành cho những người chẳng may đã tự chọn hay bị thúc đẩy vào con đường tự hủy hoại đời mình, nhất là thông cảm và nâng đỡ cho thân nhân còn sống của những người đã tự tử chết. Trong tang lễ, linh mục cũng phải tránh không nên nói gì về nguyên nhân cái chết mà chỉ nhấn mạnh đến lòng thương xót vô biên và phán đoán công minh của Chúa để phó thác người đã chết cho lòng thương xót của Chúa mà thôi. Tuy nhiên, giáo luật của Giáo Hội có cấm việc cử hành tang lễ theo nghi thức của Giáo Hội cho những ai rơi vào một trong những trường hợp sau đây:

1) Những người lạc giáo (heretics) tức những người cố chấp phủ

nhận hay nghi ngờ một chân lý đức tin phải tin, sau khi đã được rửa tội trong Giáo Hội Công giáo.

2) Những người bội giáo (apostates) là những người chối bỏ toàn bộ đức tin Ki-tô Giáo và ngoan cố không chịu thay đổi sai lầm của mình.

3) Những người ly giáo (schismatics) là những người không còn muốn tùng phục Đức Thánh Cha và những vị thay mặt ngài coi sóc tín hữu trong toàn Giáo Hội. Nghĩa là không còn muốn hiệp thông với Giáo Hội Công Giáo do Đức Thánh Cha là Chủ Chăn duy nhất có sứ mệnh chăn dắt "các chiên của Thầy" thay mặt cho Chúa Ki-tô trên trần thế này.

4) Những người chọn hỏa táng thi hài của mình vì những lý do nghịch với đức tin Ki-tô Giáo (không tin xác ngày sau sống lại).

**Nếu những người nói trên không tỏ dấu ăn năn thống hối nào trước khi chết thì phải từ chối an táng họ theo nghi thức của Giáo Hội** (x. giáo luật số 1184). Có nghĩa là không được cử hành

lễ tang theo nghi thức của Giáo Hội.

Ngoài những trường hợp trên, không có khoản giáo luật hay giáo lý nào cấm cử hành tang lễ cho người tự tử cũng như cấm chôn xác đó trong nghĩa trang Công giáo. Như vậy, ai cấm đoán như trên là đã tự ban hành luật riêng của mình, trái ngược với giáo lý và giáo luật của Giáo Hội.

Tại sao người ta lại tự dành quyền phán đoán số phận đời đời của kẻ chết ?

Tại sao không nghĩ rằng những người tự tử không hẳn là đã hoàn toàn chối từ Thiên Chúa, (mà có thì cũng không ai biết được, trừ một mình Chúa). Họ chọn cái chết có thể vì những hoàn cảnh vô cùng khó khăn gặp phải trong cuộc sống, hoặc những đau khổ vì bệnh tật, vì nghèo đói, vì bất công xã hội hay vì hoàn cảnh éo le, tuyệt vọng trong gia đình..... đã thúc đẩy họ chọn cái chết để tự giải thoát mà không biết đó là điều trái nghịch với tình thương của Chúa

là Đấng duy nhất nắm quyền sinh tử của mọi người.

Hơn thế nữa, tại sao lại muốn giới hạn lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa, **“Đấng muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý”** (1Tm 2, 4) để tự ý ban hành luật riêng của mình cấm cầu nguyện hay cho an táng người tự tử trong nghĩa trang của họ Đạo?

Sau hết, làm như vậy có giúp an ủi, nâng đỡ thân nhân người chẳng may đã tự sát, hay là bêu xấu họ cách công khai trong giáo xứ địa phương, và do đó, có thể làm mất đức tin của họ chỉ vì chủ chăn không biết cảm thương và thực hành giáo lý mới của Giáo Hội dạy phải cầu nguyện cho những người tự tử, nghĩa là không được phán đoán gì về số phận đời đời của họ như đã trích dẫn ở trên □



## Chữ hiếu thời nay

Hạt Cát

*“Làm con phải hiếu”. Có lẽ đây là điểm quan trọng nhất của bốn phạm người làm con. Vì khi một người con có hiếu - tức là chu toàn đạo hiếu đối với cha mẹ - thì không còn điều gì phải phàn nàn về người con đó cả. Chính do lòng hiếu thảo mà người con biết vâng lời, trọng kính, và biết ơn cha mẹ. Mà vâng lời, trọng kính và biết ơn là tất cả những gì cha mẹ mong mỗi nơi con cái. Thật vậy, cha mẹ có thể mong mỗi con cái giàu sang, quyền quý và thành đạt. Nhưng trên hết vẫn là mong con cái biết suy nghĩ, biết sống một cuộc đời hiếu thảo.*

Công cuộc hội nhập văn hoá đã xua đi bức màn của hơn một ngàn năm phong kiến. Nàng Thúy Kiều của đại thi hào Nguyễn Du đã được trả về chỗ đứng trong thi ca.

Chữ hiếu mà ngày xưa nàng Kiều đã bán mình để chuộc cha, vẫn là chữ hiếu được ngợi ca trong đạo làm con thời Gia Long, nhưng đó

không là chuẩn mực hiếu đạo trong thời đại ngày nay.

Những đổi thay của thời cuộc và sự thay đổi trong quan niệm sống, làm cho chữ hiếu ngày nay rời xa khung giá trị xưa kia. Nếu hiếu đạo của thế hệ trước mang tính thiêng liêng, truyền thống thì hiếu đạo của thế hệ sau mang tính đối thoại, chia sẻ, cảm thông....

Nếu chữ hiếu của người phương Đông khép mình trong việc vâng lời, chăm sóc cha mẹ lúc về già, và tiếp tục thờ cúng sau khi cha mẹ quy tiên, thì chữ hiếu của người phương Tây lại chú trọng thực hiện khi cha mẹ còn sống. Theo qui luật, hoàn cảnh xã hội thay đổi, đòi hỏi những chuẩn mực đạo đức cũng phải thay đổi theo.

Tuy nhiên, đạo hiếu làm con ở mọi thời đại đều tựu chung cốt lõi quan trọng nhất là tấm lòng biết ơn những người đã sinh thành và thi ân cho mình, thể hiện bằng sự quan tâm chăm sóc, cầu mong cha mẹ khoẻ mạnh, sống lâu, vui vẻ,...

Đạo hiếu là một chất liệu sống tốt đẹp trong văn hoá của mọi

dân tộc và mọi thời đại. Ý thức về hiếu hạnh với cha mẹ, tổ tiên là nền tảng xây dựng đạo đức xã hội. Nếu tình mẹ cha là cội nguồn của mọi thứ tình, thì đạo hiếu là gốc rễ của mọi đức tính con người.

Hiếu đạo là nét đẹp trong đạo lý làm người, không phải là thứ tình cảm tự nhiên, mà là do ý thức quyết định, không phụ thuộc vào hoàn cảnh hay điều kiện sống.

Tuy nhiên khả năng nhận thức của mỗi cá nhân khác nhau, nên chữ hiếu được ý thức và thực hiện ở mức độ cao hay thấp không giống nhau. Báo Dân Trí tháng 09 năm 2009, có đưa tin về cậu bé 5 tuổi đã phải cán đáng việc nhà, tự lo cho bản thân và chăm sóc người mẹ bị ung thư. Ngược lại có những người sau mấy chục tuổi đời, phạm trù hiếu nghĩa vẫn còn đang nằm bất động sâu dưới tận đáy tâm hồn và bị che phủ bởi lớp trầm tích vô ơn.

Xã hội ngày nay không ít người vịn vào lý do bận rộn mà không có thời gian quan tâm đến cha mẹ. Thậm chí họ còn thuê người để chăm sóc cha mẹ nằm viện. Khi cha mẹ ra đi, họ ăn năn,

thống hối bằng những giọt nước mắt, bằng lễ tang thật lớn. Thứ hiếu nghĩa muôn màng ấy, ngày nay không hiếm.

Cuộc sống thời hiện đại là một cuộc chạy đua tốc độ. Không ít những người trẻ đã vội vã lao vào cuộc đời với nhiều đòi hỏi vị kỷ cá nhân. Khoảng cách giữa các thế hệ trong một mái nhà gia tăng và xu hướng chạy theo những điều trước mắt, khiến họ đi ngang qua và cảm nhận cuộc sống cách hời hợt. Thiếu những phút giây lắng đọng và nuôi dưỡng lòng biết ơn, đa số người trẻ đã vô tình đánh mất nhiều giá trị quý báu trong hành trang làm người...

Hiếu đạo thời nay không cần bán mình chuộc cha, hiếu nghĩa ngày nay không đơn thuần là luôn vâng lời. Con cái có thể đối thoại với cha mẹ nhưng phải lễ độ, từ tốn, lựa lời, chọn lúc. Lâu nay, xã hội vẫn quan niệm rằng đạo hiếu là bổn phận của con cái đối với cha mẹ. Đó là đạo một chiều từ dưới lên trên.

Gia đình là một tổ hợp các mối tương quan, trong đó các cá

nhân có liên hệ và tương tác lẫn nhau. Tương quan dòng tộc cho thấy sự hiện hữu của một con người thật giá trị, vì chuỗi dài nối tiếp các thế hệ đã chuẩn bị từ rất lâu để đưa một nhân sinh vào đời. Thiên chức làm cha mẹ vừa cao quý trong việc cộng tác vào chương trình Tạo Hoá để sản sinh ra con người mới và rèn luyện con người đó trở nên hữu dụng cho đời, vừa khó nhọc vì đòi hỏi nhiều cố gắng, hy sinh, trải dài và xuyên suốt cả cuộc đời. Truyền thống văn hoá tốt đẹp của người Việt Nam thường kính nhớ đến ông bà, tổ tiên đã khuất như một lời tri ân, nhắc nhớ về cội nguồn của mình.

Bất cứ bậc làm cha làm mẹ nào cũng đều mong muốn con mình có hiếu, nhưng làm thế nào để con cái hiếu thảo là một vấn đề lớn. Báo chí và các phương tiện truyền thông thời nay đã đưa tin về những vụ án con cái nhẫn tâm giết cha mẹ để tranh tài sản hay ngược đãi mẹ cha tuổi xế chiều, hoặc có hành vi hỗn láo, xem việc phụng dưỡng cha mẹ là một gánh nặng và đùn đẩy trách

nhiệm cho nhau... Thực trạng này phản ánh nền đạo đức xã hội đang xuống cấp và băng hoại trầm trọng. Vấn đề không nhỏ nằm trong giáo dục gia đình. Gia đình là cái nôi, là ngôi trường giáo dục đầu tiên của mỗi người. Thế hệ đi sau thực hiện bốn phận đạo hiếu của mình, không phải từ chính bản thân đối tượng đó, mà từ cha mẹ đã truyền đạt lại cho con cái qua cách hành xử trong đời sống thường nhật. Điều này có nghĩa là chữ hiếu phải được vun bón từ gốc.

Mầm hiếu đạo mà cha mẹ gieo vào lòng con cái qua những lời ru tiếng hát, ngay từ thuở con mới lọt lòng. Cây hiếu đạo được chăm sóc và nuôi dưỡng qua những dẫn thân yêu thương, cảm thông, nuôi dạy và làm gương sáng cho con cái. Quả hiếu đạo không chỉ được hưởng nhờ bởi người vun trồng. Đạo hiếu vốn không đóng khung, bó

hẹp trong phạm vi gia đình. Một người bất hiếu với Đấng sinh thành thì khó trở thành người tốt trong tương quan với người khác. Người con hiếu thảo đảm nhận trách nhiệm đối với gia đình hẳn là một công dân tốt biết gánh vác bốn phận với xã hội.

Cha mẹ hy sinh bản thân và những nhu cầu riêng tư, dẫn thân trong việc dưỡng dục, trao dồi đời sống nội tâm, mưu cầu hạnh phúc và sự thăng tiến của con cái; Đó là hiếu đạo theo chiều từ trên xuống và là nền tảng của đạo hiếu theo chiều từ dưới lên trên.

Không chỉ là bốn phận, trách nhiệm, hiếu nghĩa với mẹ cha còn là quyền lợi thiêng liêng và cao cả của mỗi người. Con cái hiếu thảo với cha mẹ, ngoài việc mang lại sự êm ấm và niềm hạnh phúc trong gia đình, còn mang đến cho chính mình sự an lạc trong tâm hồn □



# ĐẠO HIẾU VÀ VẬT CHẤT

Trần Thiên Thu

**K**inh Phật dạy: “Tột cùng Thiện không gì bằng có Hiếu, tột cùng Ác không gì bằng Bất Hiếu”. Đó là đạo làm người. Dù là ai trong tôn giáo hay cuộc sống đời thường, từ kẻ cùng đinh trong xã hội tới người có quyền lực cao nhất, trước tiên người ta phải LÀM NGƯỜI, tức là có Đạo Làm Người. Không giữ Đạo Làm Người thì kẻ đó phải bị nguyên rủa!

Đêm 08.04.2011 vừa qua, chương trình **Bạn Hãy Nói Với Chúng Tôi** phát sóng lúc 22g30 trên sóng FM, kênh VOV 2 có một câu chuyện thật thương tâm về tình mẫu tử. Nghe xong chắc hẳn ai cũng phải “nóng máu” mà thương cho bà cụ và căm phẫn đứa con “xác người, dạ thú” kia!

Bà cụ năm nay đã 81 tuổi, ở Hà Nội (rất tiếc là nhà đài không cho biết tên tuổi và nơi ở cụ thể, vì lý do “tế nhị”). Chồng bà đã mất lâu. Bà một mình nuôi 3 đứa con: Đứa con trai lớn là con nuôi, 53 tuổi; đứa con thứ hai 45 tuổi; và đứa con gái thứ ba 42 tuổi. Các con bà đã có gia đình riêng.



Cha mẹ luôn yêu thương con cái. Với người Bắc và người Trung, cha mẹ yêu con đến nỗi quên mình và không mong con các sẽ đền đáp (người Nam thì nuôi con và hy vọng chúng sẽ đền đáp). Với bà cụ đau khổ kia cũng coi con trai là “cửa để dành” – vì dân Việt thường ảnh hưởng sâu nặng quan niệm “nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô” (1 con trai coi là “có”, 10 con gái coi như “không”).

Đứa con nuôi và cô con gái út không có vấn đề gì. Đứa con trai 45 tuổi do bà rút ruột đẻ ra lại có vấn đề nghiêm trọng. 19 năm anh ta lấy vợ thì bà ăn riêng 18 năm, dù ở chung nhà. Vì tuổi cao sức yếu, nay ốm mai đau,

bà mới ăn chung và “lệ thuộc” vào vợ chồng anh ta khoảng 1 năm nay.

Khi bà nằm bệnh viện, anh ta thường xuyên vào thăm và “rỉ tai” khiến bà ký giấy cho xong, vì bà quá mệt mỏi cả tinh thần lẫn thể lý. Thế là anh ta tráo trở, làm sổ đỏ và tách hộ khẩu, đất đai do anh ta đứng tên. Anh ta đã lừa chính mẹ ruột mình!

Chuyện không chỉ vậy. Hàng ngày, anh ta luôn “kiếm chuyện” la hét bà, mọi thứ đều đổ lỗi cho bà, thậm chí là đánh đập bà như cơm bữa mà không hề thương tiếc. Cô con dâu là giáo viên cấp 1 (sic!), đã không can ngăn chồng làm ác mà còn “đổ dầu vào lửa”. Cô ta cũng kiếm chuyện “đá thủng đụng nia, đá mèo khoèo rế”, vào hòa với chồng để hành hạ mẹ. Cứ đến bữa cơm thì cô ta lại la rầy đứa con: “Già rồi còn ngu”. Mới đây, không biết cô con dâu giáo viên “to nhỏ” với chồng thế nào mà anh ta tức tốc về nhà tát bà cụ mấy cái, rồi đuổi bà cụ ra khỏi nhà.

Cô con gái út nhiều lần khuyên can anh nhưng vô ích. Anh ta còn dũng dặc tuyên bố: “Quyền ở tay ông, lời thôi ông đuổi khỏi nhà. Có tiền không chịu bỏ ra, chết

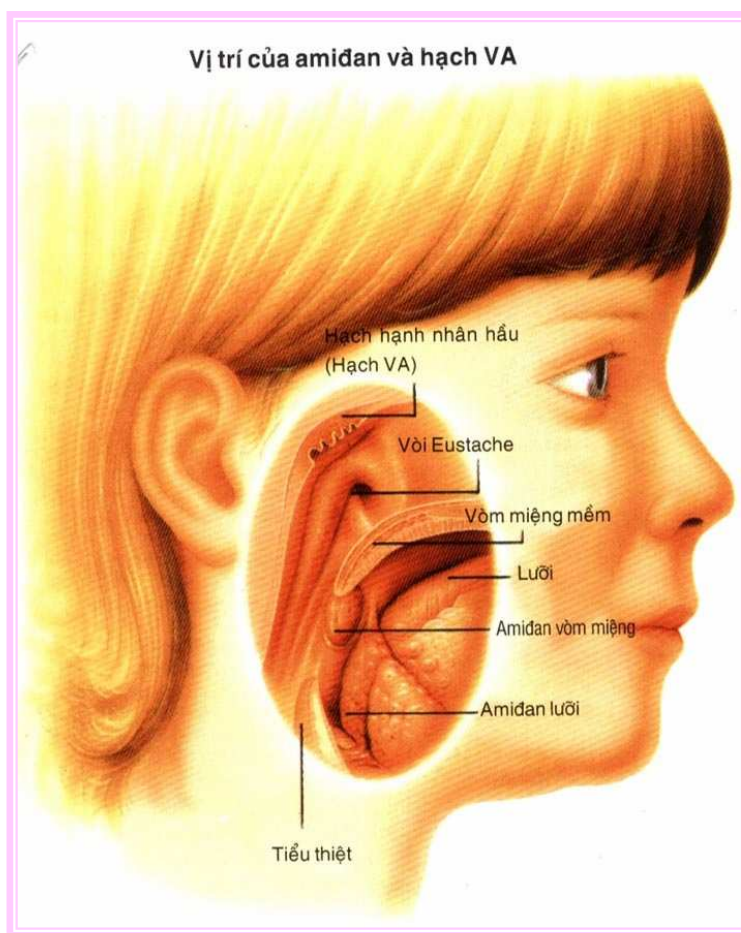
ông bỏ thôi”. Nghe những lời anh ta nói mà “nổi da gà” và “rõn tóc gáy”. Vì tham lam mà anh ta bất chấp đạo lý làm người, đạo là con với mẹ mình! Thật vậy, lòng tham không có đáy, “dù đá có biến thành vàng thì lòng người vẫn không thỏa mãn” (Ngạn ngữ Trung Hoa).

Balze nói: *“Lòng Mẹ là vực sâu mà dưới đáy luôn có sự bao dung”*. Nhưng bà cụ kia đã chịu đựng quá nhiều, bà đã kiệt sức, cuối đời mà bà không được thanh thản. Và nay bà làm đơn kiện đứa con “trời đánh” đó, nhưng lòng người mẹ còn băn khoăn không biết bà làm vậy có quá đáng không!

Ước mong sao những người con hãy tỉnh thức mà báo hiếu phần nào với song thân phụ mẫu – dù không bao giờ có thể đền ơn đáp nghĩa đủ, nếu không sẽ không còn cơ hội, vì Petit Sein đã xác định: *“Cái chết của người mẹ là nỗi đau buồn thứ nhất khi người ta khóc mà không có mẹ bên cạnh dỗ dành”* □

# Khi nào nên cắt Amidan?

**Bs. GBt. Đào Ty Tách**



*Mùa hè đến, nhiều bậc phụ huynh tranh thủ thời gian nghỉ hè của trẻ muốn cho trẻ được cắt amidan. Số trẻ đến viện để thực hiện phẫu thuật này cũng tăng hơn so với các thời điểm khác trong năm. Tuy nhiên, các bậc cha mẹ cũng cần hiểu rõ có nên cắt amidan hay không? Nếu có thì bao giờ và chỉ định cắt amidan như thế nào cho đúng ?*

**A**midan là hai miếng “thịt dư” ở hai bên cổ họng. Viêm amidan ảnh hưởng đến trẻ em lứa tuổi mầm non và thiếu niên. Dấu hiệu viêm amidan bao gồm sốt cao, amidan sưng đỏ, nhìn trong họng có nhiều đốm trắng, đau họng khó nuốt hoặc nổi hạch bạch huyết ở cổ, đôi khi đau bụng dữ dội đặc biệt ở trẻ nhỏ dễ lầm viêm ruột thừa.

Viêm amidan thường do siêu vi cảm cúm hay các vi khuẩn khác nhau gây ra. Các loại vi khuẩn phổ biến nhất gây viêm amidan là liên cầu sinh mủ hoặc liên cầu khuẩn nhóm A. Amidan có vai trò tạo ra các tế bào “máu trắng” chống lại bệnh tật. Vì vậy, amidan được coi là “tuyến đầu” của hệ miễn dịch, chức năng này làm cho nó dễ bị nhiễm trùng và viêm tấy. Cơ quan miễn dịch này giảm chức năng sau tuổi dậy thì nên ta hiếm gặp viêm amidan ở người lớn.

Viêm amidan gây ra nhiều biến chứng như khó thở, ngưng thở lúc ngủ, nhiễm trùng lan rộng. Viêm amidan do liên cầu nhóm A có nguy cơ biến chứng thấp khớp ảnh hưởng đến tim, khớp và các mô khác.

Sau khi khám tai mũi họng và

kiểm tra hạch bạch huyết, y bác sĩ thường lấy chất tiết trong họng (**phết họng**) tìm liên cầu khuẩn. Bác sĩ cũng xét nghiệm máu em bé để tìm công thức máu xem nhiễm trùng này do tác nhân vi khuẩn hoặc siêu vi. Xét nghiệm này thường không cần thiết cho chẩn đoán, tuy nhiên nếu phết họng âm tính, công thức máu có thể gợi ý nguyên nhân của viêm amidan.

Nếu siêu vi là nguyên nhân gây viêm amidan, chiến lược điều trị sẽ đơn giản hơn vì bác sĩ chỉ kê toa thuốc không dùng kháng sinh. Em bé chỉ cần giữ ấm, súc miệng nước muối. Nếu con của bạn biết cách tự súc miệng, hãy pha một muỗng cà phê (5ml) muối ăn vào chai (250ml) nước ấm làm dịu đau họng. Sử dụng một máy làm ẩm không khí trong phòng. Trẻ em lớn hơn bốn tuổi có thể ngâm viên giảm đau họng.

Nên nói chuyện với bác sĩ về cách sử dụng thuốc ibuprofen hoặc acetaminophen giảm đau. Aspirin có liên quan đến hội chứng Reye nên cẩn thận khi dùng cho trẻ em.

Nếu viêm amidan có nguyên nhân do vi khuẩn, y bác sĩ kê toa

thuốc có kháng sinh uống trong 10 ngày là thời gian quy định đối với viêm amidan do liên cầu nhóm A. Không dùng đầy đủ các loại thuốc kháng sinh đúng liều và đúng lúc có thể làm tăng nguy cơ thấp khớp thấp tim và viêm thận.

Phẫu thuật cắt amidan dùng để điều trị viêm amidan tái phát thường xuyên, viêm amidan mãn tính hoặc viêm amidan do vi khuẩn không đáp ứng với điều trị kháng sinh. Viêm amidan tái phát thường xuyên được định nghĩa là hơn 6 lần trong một năm, hay hơn 4 lần một năm trong vòng hai năm hoặc hơn 3 lần một năm trong vòng ba năm.

Cắt amidan cũng có thể thực hiện khi viêm amidan gây các biến chứng nguy hiểm như ngưng thở khi ngủ, khó thở khó nuốt, áp xe quanh amidan. Cắt amidan là một phẫu thuật trong ngày, em bé có thể về nhà ngay trong ngày phẫu thuật tuy hồi phục hoàn toàn phải mất hơn một tuần.

Công tác phòng chống tốt nhất là thực hành vệ sinh. Dạy cho con em rửa tay thật kỹ và thường xuyên, đặc biệt là sau khi đi vệ

sinh và trước khi ăn, tránh dùng chung thức ăn, đồ uống hoặc đồ dùng. Để ngăn chặn sự lây lan của vi khuẩn hoặc siêu vi cho người khác, nên dạy cho trẻ ho hoặc hắt hơi vào khăn giấy hay vào khuỷu tay và dạy cho trẻ rửa tay sau khi ho hắt hơi □



**SIÊU THỊ SỮA  
THỰC PHẨM CHỨC NĂNG  
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA**

Sống vui; Sống khỏe mỗi ngày qua gói khám tổng quát cho người lớn tuổi tại Phòng Khám Đa Khoa Việt An Organic. Gói Voucher Trị Giá 1.220.000đ, nay chỉ còn 490.000đ. Giảm gần 60%. Bs. GBt. Đào Ty Tách, Giám đốc trực tiếp tư vấn.

Giá trị sử dụng: 1.220.000đ

Giá bán: 490.000đ

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Đc: 201 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM

ĐT: (84) 08. 39 252 777

Fax: (84) 08. 39 259 901

Hotline: 0937.962.467 Mai Thảo

Email: [maithao@vietanorganic.com](mailto:maithao@vietanorganic.com)

[info@vietanorganic.com](mailto:info@vietanorganic.com)

Website: [www.vietanorganic.com](http://www.vietanorganic.com)

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách.



# CHIỀU, SAU CƠN MƯA

Lm. Đa-minh Nguyễn Đức Thông CSsR

**T**rời đã khuya. Gió thổi mạnh. Khung cửa kính phòng hồi sức của một bệnh viện đa khoa thỉnh thoảng lại rung lên, rần rật.

Sau cuộc đại phẫu, Ngọc Hạnh vẫn mê man. An vẫn ngồi bên cạnh vợ, hồi hộp đợi chờ. Đầu óc ngổn ngang nhiều thứ. Mọi sự xảy ra nhanh chóng, gấp gáp quá. Suốt hai ngày nay, từ khi Ngọc Hạnh bị tai nạn, An chẳng khác gì người máy, ai bảo gì làm nấy, chấp nhận mất hết

mọi sự để cứu Ngọc Hạnh. Sau cuộc đại phẫu, An mới được nghỉ ngơi. Chân tay ê ẩm, rời rã, nhưng vẫn chưa hết hồi hộp. “Khi nào bà ấy mỉm cười với ông được, khi ấy mới chắc ăn”. Lời bác sĩ Lâm nói sau khi phẫu thuật càng làm An hồi hộp, lo âu hơn.

Tiếng lách cách của chiếc đồng hồ treo tường, cộng với tiếng khò khè của các bệnh nhân trong phòng hồi sức vẫn cứ đều đều trôi vào quên lãng.

An mệt mỏi vật người lên giường Hạnh. Bên ngoài gió vẫn thổi mạnh. Xa xa sấm vẫn ùng ục. Chớp vẫn lập loè. Các cây dầu cao ngất ngưỡng thỉnh thoảng lại ngã nghiêng trước gió, hắt những giọt mưa còn vương trên cành lá, rào rào xuống mái tôn. An nhớ lại sáng qua, khi An đang âu lo, hồi hộp đợi chờ trong phòng đợi thì nghe có tiếng gọi.

- Ai là thân nhân của Vũ Ngọc Hạnh?

- Dạ, tôi ạ! An đứng dậy, bước ra hành lang chật ních người, kẻ ngồi người đứng, mặt người nào cũng hằn lên một nỗi âu lo, buồn chán, nhìn thẳng vào mặt cô ý tá, có đôi môi đỏ chót, mặt dịu hiền, mắt long lanh. “Hình như mình đã gặp cô này ở đâu rồi, trông quen lắm”. An tự nhủ, rồi cau mày lục lọi trong ký ức. “Ở... ở....” Hình ảnh Ngọc Hạnh hiện rõ trong đầu An. Sáng nay, trước lúc đi làm, khi An đã nổ máy xe, Hạnh còn nhõng nhẽo: “Từ nay anh bán một mình nha, bán với anh chán chết. Em tìm nghề

khác thôi!” Nói xong, Hạnh cười tít mắt. An sung sướng vuốt nhẹ lên mái tóc Hạnh, nói: “Bậy nào!” Hạnh nép sát vào người An, vừa nói, vừa vôn vê vài sợi lông trên tay An, tiếp: “Thật đấy, không tin anh cứ chờ xem!” An chết lặng, chần chừ một lúc, lên ga, lao nhanh vào dòng người ngược xuôi trước mặt, như cố lẩn tránh một sự thật phũ phàng.

- Anh là gì của cô Hạnh?  
An bình tĩnh, nói như máy:

- “Dạ, là chồng ạ!”

- Mời anh theo tôi.

An theo cô ý tá, băng qua hành lang phòng cấp cứu, chật cứng người, đang thấp thỏm chờ tin người thân. Ngay tại cửa ra vào, một cô gái trẻ đang gục mặt nức nở. Tiếng ai oán len nhanh vào lòng An làm cay xè đôi mắt. Cô ý tá nhẹ đỡ cô gái dậy, lạnh lẽo mở cửa, đẩy An vào rồi khép vội cửa lại, vớt lại sau lưng những tiếng gọi í ới, những tiếng đập thình thịch trên thành cửa.

- Mời anh ngồi. Tôi là Quỳnh Chi, Dòng con Đức Mẹ Sầu Bi... Vừa nói, Quỳnh Chi vừa nhìn thật kỹ vào khuôn mặt An. Một nốt ruồi nhỏ nằm ngay giữa lông mày trái. Một cái xẹo dài nằm ngay giữa thái dương phải. “Đúng anh ta rồi!” Quỳnh Chi tự nhủ. “Chỉ thêm giọng miền Bắc nữa là đúng boong”. An vẫn dăm chiêu. “Dòng con Đức Mẹ Sầu Bi” có âm sắc quen quen chẳng khác gì đôi môi mọng chín của chị y tá trước mặt. Hình ảnh Ngọc Hạnh lại hiện lên trong rừng ký ức mơ hồ, hỗn độn trong lòng An.

Thấy An vẫn dăm chiêu, Quỳnh Chi tiếp:

- “Xin lỗi, anh tên là gì nhỉ?”

- Dạ, tôi là Trần Bình An.

Đúng anh ta rồi! Giọng Bắc, cứ mỗi lần nói là cái núm đồng tiền tròn xoe, lõm sâu trên gò má phải. Quỳnh Chi tự nhủ.

Nhìn qua khung cửa kính mờ nhạt, thấy loáng thoáng cả chục người máu me, cụt què, An đang rướn người cố tìm xem có

Ngọc Hạnh không, thì Quỳnh Chi tiếp:

- “Anh làm nghề bán thuốc Tây?” An lắc đầu, nói như máy:

- “Không, bán quần áo”.

- Nhà anh ở Cống Bà Xếp?

- Không. Mắt An vẫn dán chặt vào một cô gái nằm ở xó nhà, bên kia cửa kính. “Đúng Ngọc Hạnh rồi!” Mắt An cay xè. “Từ nay anh bán một mình nha, bán với anh chán chết, em chuyển nghề khác thôi... thật đấy, không tin anh cứ chờ xem”. Giọng Ngọc Hạnh vang lên trong lòng An làm giọt nước mắt tràn mi, lăn dài trên gò má. “Chả lẽ lại không phải!” Quỳnh Chi tự hỏi. “Chả lẽ trên đời này lại có hai Trần Bình An, giống nhau như hai giọt nước!” Quỳnh Chi nhìn giọt nước mắt đang trào ra khoé mắt An, lòng quặn lên nỗi xót xa. “Mười ba năm về trước, nước mắt cũng trào tuôn như thế, trên một khuôn mặt giống y khuôn mặt này... Đúng anh ta rồi. Bán thuốc tây hay bán quần áo, ở Cống Bà Xếp



hay ở đâu, thì cũng chỉ là người ấy thôi” Quỳnh Chi tự nhủ.

- Chị Hạnh bị chấn thương sọ não nặng, rất nguy hiểm, phải mổ ngay, cần hai lít máu, anh có lo được không?

- Được, An nói bừa.

- Lấy ở đâu ra mà được? Quỳnh Chi hỏi:

- Lấy của tôi!

- Anh chỉ có thể cho tối đa một đơn vị thôi, cần thêm 7 người nữa.

- Bảy người nữa cơ à! An hỏi trong thất vọng. Nhà An ở Phương Lâm, nhà Hạnh ở Bà Rịa, lấy đâu ra người cho máu bây giờ!

- Anh có phải là Trần Bình An có lần bán thuốc ở Cống Bà Xếp không? Quỳnh Chi hỏi:

- Dạ phải. Mắt An sáng lên niềm hy vọng. “Hình như trong giọng nói của cô y tá này có một cái gì đó gần gũi thân thương như Quế Chi, tên tiệm thuốc tây đã một lần An gắn bó và cũng có lần An bị hất hủi. Có tiếng mở cửa, một cô y tá khác, mặt đẹp như tượng, cau mày hỏi:

“Làm thủ tục xong chưa, nhanh đi!” Nói xong cô đóng sầm cửa lại.

- Anh ký tên vào đây!

An luống cuống cầm bút ký vội vào chỗ Quỳnh Chi chỉ. Băn khoăn. Quỳnh Chi an ủi: “Yên tâm, sẽ có đủ máu cho chị ấy!” Hình ảnh Quỳnh Chi lúc này hiện lên trong trí An, rục rỡ như một vị cứu tinh. An cố nhắc cái đầu đã nặng chình chịch vì mệt mỏi. Ngọc Hạnh vẫn hôn mê. Đầu An lại vội vàng rơi lên giường Hạnh. An thiếp đi lúc nào không rõ. Bên ngoài mưa lại rả rích. Phố quanh hiu. Ngoài cổng, anh xích lô đạp ca đêm, đang nhanh tay cài vội tấm bạt che mưa phía trước, rồi leo vội lên, cong lưng đạp, lật đật đưa tiễn thêm một linh hồn nữa về bên kia thế giới trong mưa đêm rả rích, ềnh ờng ộp oạp.

(Còn tiếp)



✚ **Kỷ niệm 60 năm linh mục của ĐTC Bê-nê-đíc-tô XVI**

Theo hãng tin Zenit 13/6/2011 tại Rô-ma. Nhân dịp kỷ niệm 60 năm linh mục của ĐTC Bê-nê-đíc-tô XVI, các nghệ sĩ sẽ vinh danh ngài bằng một cuộc triển lãm với chủ đề "chân lý sáng ngời, bác ái cao đẹp".

Cuộc triển lãm sẽ được ĐHY Gianfranco Ravasi, chủ tịch Hội đồng Tòa thánh về văn hóa giới thiệu vào ngày thứ Sáu 17.06.2011 và sẽ được ĐTC khai mạc vào ngày 04.07.2011.

ĐTC Bê-nê-đíc-tô XVI đã chịu chức linh mục tại nhà thờ chính tòa Freising, Đức, cùng với anh của ngài là Đức Ông Georg Ratzinger ngày 29.06.1951, lễ

trọng kính hai thánh Tông đồ Phe-rô và Phao-lô.

Nhân dịp kỷ niệm 60 năm linh mục của ĐTC, Thánh Bộ Giáo Sĩ mời gọi mọi người Công giáo trên toàn thế giới tham gia 60 giờ cầu Thánh Thể và cầu nguyện theo ý của ĐTC cho Giáo hội, thế giới, các linh mục, hàng giáo sĩ và ơn gọi linh mục. 60 giờ cầu Thánh Thể này sẽ bắt đầu từ ngày 29.06.2011 và kéo dài cho đến ngày 01.07.2011 □

✚ **Tổng Giáo Phận TP. HCM Phong Chức Phó Tế & Linh Mục**

Hội 8g30 ngày 13.06.2011, tại nhà nguyện Đại Chủng Viện Thánh Giu-se. ĐHY.GBt. Phạm Minh Mẫn Tổng Giám mục Giáo phận đã truyền chức Phó tế cho 02 Đại Chủng Sinh:

Phan Sinh Nguyễn Tuấn Anh thuộc gx. Khiết Tâm – Thủ Đức; Giu-se Ngô Vũ Anh Tuấn (Phó tế và linh mục) gx. Bình Thuận - Hạt Tân Sơn Nhì. Ngày 29.06.2011 vừa qua tại Vương Cung Thánh Đường Đức Bà Sài Gòn, ĐHY Tổng Giám mục Giáo phận cũng đã truyền chức linh mục cho 15 Đại Chủng Sinh có tên sau đây:

- 1) Pr. Phạm Quang Ân, gx. Bùi Môn, hạt Hóc Môn
- 2) GBt. Đào Quốc Chung, gx. Phú Thọ Hòa, hạt Tân Sơn Nhì
- 3) G. Nguyễn Hữu Danh, gx. Tân Lập, hạt Thủ Thiêm
- 4) G. Nguyễn Trọng Hiếu, gx. Mẫu Tâm, hạt Chí Hòa
- 5) Dom. Nguyễn Tiến Hùng, gx. Thuận Phát, hạt Xóm Chiếu
- 6) Vinct. Đỗ Viết Khôi, gx. Tân Lập, hạt Thủ Thiêm
- 7) G. Đinh Quang Lâm, gx. Nam Hưng, hạt Hóc Môn
- 8) Phan-xi-cô Ass. Lê Hoàng Lâm, gx. Tân lập, hạt Thủ Thiêm
- 9) G. Vũ Hữu Phước, gx. Bình An Thượng, hạt Bình An
- 10) Pr. Ngô Lập Quốc, gx. Tân Việt, hạt Tân Sơn Nhì

11) G. Trần Viết Thái, gx. Khiết Tâm, hạt Thủ Đức

12) G. Phạm Văn Thới, gx. Sao Mai, hạt Chí Hòa

13) G. Cao Minh Triết, gx. Gia Định, hạt Gia Định

14) G. Ngô Vũ Anh Tuấn, gx. Bình Thuận, hạt Tân Sơn Nhì

15) Frédéric Cao Lê Minh Vương, gx. Phan-xi-cô ĐaKao, hạt Sài Gòn.

Như chính Đức Ki-tô, Đấng là Chúa, là Thầy và đã trở nên như người phục vụ: *“Thầy sống giữa anh em như một người phục vụ”* (x. Lc 22,24).

Kính chúc quý tân chức trong thế giới toàn cầu, thế giới “phẳng” hôm nay, đang mang trong mình ơn gọi phục vụ, càng phải làm cho chức thừa tác này được thi hành hữu hiệu hơn nữa trong vai trò của người phục vụ Lời. Sứ vụ của linh mục là làm cho “đức tin đi vào văn hoá”, làm cho Lời “được lớn lên” trong lòng nhân loại.

Kính chúc quý tân chức ngày một thăng tiến trong tình yêu của Đức Ki-tô, ngày một giống Đức Ki-tô, Đấng đã hiến mình

vì anh chị em của mình, và trở nên “những Ki-tô khác.

Ban Thường Trực HĐQT Senatus Legio Mariae hân hoan chúc mừng.

**✠ Đức Tổng Giám Mục Girelli vừa được bổ nhiệm kiêm thêm chức vụ Sứ thần Tòa Thánh cạnh ASEAN**

Đài Phát thánh Vatican, ngày 18-06 loan tin, Đức Thánh Cha Bê-nê-đíc-tô XVI đã bổ nhiệm Đức Tổng Giám mục Leopoldo Girelli kiêm nhiệm thêm chức vụ Sứ thần Tòa Thánh cạnh ASEAN (Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á). Đây là lần đầu tiên Tòa Thánh đặt chức vụ ngoại giao ở cấp sứ thần cạnh ASEAN.

Cần biết Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á, viết tắt Asean, là một liên minh chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội của các quốc gia khu vực Đông Nam Á, được thành lập ngày 8/8/1967 với 5 thành viên đầu tiên là [Thái Lan](#), [Indonesia](#), [Malaysia](#), [Singapore](#), và [Philippines](#). Hiện nay, tổ chức này gồm 10 thành viên trong đó có Việt Nam. Hiện Đức TGM Girelli đang đảm nhiệm



chức vụ Sứ thần Tòa Thánh tại Singapore và Đông Timor, Khâm sứ Tòa Thánh tại Malaysia và Brunei, Đại diện Tòa Thánh không thường trú tại Việt Nam.

Linh mục Lombardi, Giám đốc Phòng Báo chí Tòa Thánh, giải thích việc bổ nhiệm này, nêu rõ đây là dấu hiệu cho thấy mối quan tâm của Tòa Thánh đối với khu vực. Tổ chức ASEAN được thành lập vào năm 1967, hiện bao gồm 10 quốc gia hàng đầu của Đông Nam Á. Một trong các mục tiêu chính hiện nay của ASEAN là thành lập cộng đồng kinh tế vào năm 2015, củng cố các mối quan hệ ở cấp độ khu

vực, cả về thương mại như những thách đố về năng lượng □

### ✚ **Tĩnh Tâm Quý Chức Hội Đồng Mục Vụ Giáo Xứ, Ban Chấp Hành Các Hội Đoàn**

Ngày 17.06.2011, tại thánh đường giáo xứ Thiên Ân, hạt Tân Sơn Nhì, TGP. TP.HCM, cha Hạt trưởng tổ chức ngày Tĩnh tâm lần thứ 2 năm 2011 cho quý chức Hội đồng Mục vụ Giáo xứ, Ban chấp hành các Đoàn thể với chủ đề: “Vai Trò Và Sứ Vụ Của Giáo Dân Trong Giáo Xứ”.

Tham dự ngày Tĩnh tâm này có Hội đồng Mục vụ của 17 giáo xứ, Ban chấp hành các đoàn thể: Liên Huynh Vinh Sơn, Gia Đình Phật Tạ Thánh Tâm, Hội các Bà Mẹ Công Giáo, Gia đình Legio Mariae, Gia đình thăng tiến Hôn nhân, Gia đình Huynh Đệ, Cộng đoàn Lòng Thương xót Chúa, Thiếu nhi Thánh Thể, Gia đình tận hiến Đồng Công và Gia đình Mục vụ Truyền thông hạt TSN.

Linh mục Giu-se Ma-ri-a Lê Quốc Thăng, Cha Sở nhà thờ giáo xứ Phú Trung, kiêm phụ trách Huấn đức hạt TSN, Trưởng ban Công lý

và Hòa bình TGP thuyết trình chủ đề: “Vai Trò Và Sứ Vụ Của Giáo Dân Trong Giáo Xứ”.

Buổi Tĩnh tâm kết thúc, với thánh lễ đồng tế tạ ơn do linh mục GBt. Đoàn Vĩnh Phúc, Cha Sở Thiên Ân (81 tuổi – 46 năm linh mục – 18 năm Hạt trưởng), nguyên Hạt trưởng hạt Tân Sơn Nhì chủ tế cùng với linh mục Phan-xi-cô Ass Lê Quang Đăng, Tân Hạt trưởng và linh mục Phao-lô Phạm Trung Đông, Tân Hạt phó hạt Tân Sơn Nhì và các linh mục trong hạt.

Sau thánh lễ, HĐMV và các Đoàn thể đã chúc mừng hai cha Trưởng và phó hạt. Mọi người ra về trong tâm tình tạ ơn Thiên Chúa và hẹn gặp lại nhau trong ngày tĩnh huấn lần 3 (quý III) hạt TSN. Được biết, các quý chức trong hạt đề nghị mỗi năm tĩnh huấn 4 lần, ước mong đề nghị đó sẽ là những truyền thống thật tốt đẹp.

✚ **Thông Báo Tuyển sinh Tìm Hiểu Ôn Thiên Triệu năm 2011- 2012**  
Đại Chủng Viện Thánh Giu-se mở Lớp Tìm Hiểu Ôn Thiên

Triệu năm 2011-2012, sẽ khai giảng lúc 8g00, Chúa Nhật ngày 11.09.2011, tại Trung Tâm Mục vụ, số 6 bis Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM.

**Điều kiện:** Tuổi 18-25, tốt nghiệp PTTH, hộ khẩu Tp.HCM.

**Hồ sơ gồm:** Đơn xin gia nhập (*do ứng sinh viết tay*). Thư giới thiệu và nhận xét của Cha Sở (*về ứng sinh, về gia đình ứng sinh và dư luận của giáo dân về ứng sinh*). Giấy khai sinh (*photocopy*). Chứng thư Rửa tội và Thêm sức. Chứng thư Hôn phối của cha mẹ. Bằng cấp cao nhất (*tối thiểu là Bằng tốt nghiệp PTTH*). 2 ảnh 3x4 không quá 6 tháng. Hộ khẩu thường trú tại TPHCM (*photocopy*).

Các bạn thanh niên muốn tham gia, hội đủ điều kiện và làm đầy đủ hồ sơ, đến trình diện và nộp hồ sơ cho Lm. Giu-se Đặng Chí Linh, tại Trung Tâm Mục vụ, số 6 bis Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM. Xin liên lạc trước qua ĐĐ. Số 0169.7383.214 ☐

### ☒ Các Đoàn Thể & Giới Tông Đồ Giáo Dân Mừng Bổn Mạng Đức Hồng Y Gio-an Bao-ti-xi-ta Phạm Minh Mẫn

Trong tâm tình tạ ơn Thiên Chúa, sáng ngày 21.06.2011, tại Tòa Tổng Giám Mục TP.HCM, hơn 250 người thuộc các thành phần của 25 các giới tông đồ giáo dân và các đoàn thể, quy tụ bên người cha chung của Giáo phận, với cả tâm tình của những người con thảo, dâng lên Đức Hồng Y những lời chúc mừng nhân ngày bổn mạng kính thánh Gioan Baotixita (24/6). Sau đó, Đức Hồng Y đã chia sẻ đôi lời với mọi người hiện diện một cách hết sức thân mật và chân tình.

Kết thúc, Đức Hồng y đã trao những món quà nhỏ và ban phép lành cho mọi người, trong khi cộng đoàn hát bài: “Hồng ân Chúa bao la, tuôn đổ xuống chan hòa...” Cuối cùng là bữa agape và chụp hình lưu niệm ☐

## REGIA HUẾ

Thành lập 16.08.2002 tại TGP. Huế. Regia Huế hoạt động gồm 3 GP: Quy Nhơn, Đà Nẵng, Huế gồm các tỉnh: Phú Yên, Bình Định, Quảng Nam, Thành phố Đà Nẵng, Tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Trị.

- Được các Đức Giám mục của 3 GP luôn luôn quan tâm giúp đỡ, tạo mọi điều kiện để Legio hoạt động.
- Được Cha Linh giám Regia và các Cha Linh giám của Hội đồng Comitium, Hội đồng Curia và Praesidium rất tận tình giúp đỡ, chăm sóc hướng dẫn.
- Ban quản trị Hội đồng luôn hy sinh có tinh thần đoàn kết.
- Tinh thần Hội viên rất hăng say và nhiệt thành hoạt động Tông đồ. Nhờ vậy đã đem lại nhiều kết quả tốt đẹp.
- Có nhiều đơn vị ở vùng sâu vùng xa, vùng cao đời sống hội viên còn khó khăn đa phần kinh tế nông nghiệp, già cả, đau yếu...

- Do nhiều đơn vị ở xa, điều kiện đi lại khó khăn nên việc viếng thăm, giao lưu học hỏi ở các đơn vị còn hạn chế, tuy Hội đồng đã có nhiều cố gắng.
- Ban quản trị Hội đồng ở cách nhau khá xa.
- Có một đơn vị trong năm ít về dự họp hàng tháng và không phúc trình đúng thời lịch.
- Hội đồng Regia đã có cố gắng tích cực nhưng địa bàn quá rộng. Kinh phí eo hẹp nên hoạt động thăm viếng các đơn vị chưa đầy đủ và không đúng lịch.

### \* Tổ chức nhân sự:

#### - Ban Quản trị:

Linh Giám: Lm. GBt. Lê Quang Quý; Trưởng: GBt. Lê Khanh; Phó: Grê-gô-ri-ô Trần Từ; Thư ký: GBt. Nguyễn Văn Tụ; Thủ quỹ: An-na Nguyễn Thị Tư, PTTK: An-na Hoàng Thị Hà; PTTQ: Giu-se Dương Đình Phú.

#### - Đơn vị trực thuộc và nhân số:

02 Comitua; 18 Senior Curiae; 4 Junior Curiae; 216 Senior

Praesidia; 64 Junior Praesidia; 2.994 HVHĐ (978 NS); 2.939 HVTT (147 BTTS; 127 BTGD); 1.377 HV. Junior. Với 42 loại hình công tác thực hiện trong 264.490 giờ công tác của Senior và 67.020 giờ công tác của Junior. Nhờ ơn Chúa, cùng Mẹ đồng hành. Regia đã đạt được các thành quả: Rửa tội hối tử 20 người, Giúp rửa tội người lớn: 485 người và 86 trẻ em; Giải hòa: 131 gia đình; Đón Cha xúc dầu bệnh nhân: 483 người; Giúp gỡ rối hợp thức hóa hôn phối cho 200 gia đình; Đưa 157 người bỏ PS đến tòa HG. Đem 311 trẻ em xưng tội rước lễ lần đầu, đưa 205 người nhận BTTS, tuyển mộ 149 HV hoạt động mới và 152 HV tán trợ.

**\* Phương hướng tới:**

- Phát triển đều các giáo xứ chưa có Legio.
- Tiếp tục huấn luyện cấp ủy viên nâng cao chất lượng hoạt động điều hành quản trị các cấp HĐ Curiae và Praesidia. Đồng thời tăng cường chất

lượng 2 giờ công tác có hiệu quả hơn.

- Khuyến khích hội viên lên bậc nghĩa sĩ.

**\* Ý kiến Cha Linh Giám:**

“Tinh thần của anh chị em hội viên đang nỗ lực vươn lên. Cầu chúc tất cả tiếp tục hy sinh vì lòng yêu mến Mẹ”.

**Lm. GBt. Lê Quang Quý.**

**☒ COMITIUM ĐÀ NẴNG**

Thành lập ngày 28.02.1999 tại GP. Đà Nẵng. Địa bàn hoạt động trong GP. Đà Nẵng gồm: (Quảng Nam và Tp. Đà Nẵng). Diện tích 11.664 km<sup>2</sup> phía Nam giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Bắc giáp đèo Hải Vân, phía đông là ngọn núi Sơn Trà, phía tây là đường Trường Sơn chạy dài qua các giáo xứ Hà Tân, Phú Hương, đặc biệt phía tây bắc là khu du lịch Bà Nà hùng vĩ và tráng lệ. Dân số 2.281.900. Giáo phận có 05 giáo hạt, 44 giáo xứ, 01 giáo điểm, số giáo dân 66.250 người. Tỷ lệ 2,90%. Hiện nay Legio đang có mặt hầu hết tại các giáo xứ, chỉ còn có các giáo xứ vùng xa chưa phát triển đến được và 01 Curia



vùng cao, xa nhất của Giáo phận là Curia Thuận Yên, đường đi hiểm trở.

Được Đức Cha Giáo phận yêu thương, quan tâm nâng đỡ cách đặc biệt về tinh thần. Cha Linh giám sát cánh với Ban Quản trị trong việc điều hành. Ban quản trị rất nhiệt thành, hy sinh trong tình yêu thương đoàn kết nên công tác Tông đồ đem lại nhiều kết quả tốt đẹp.

Hạn chế trong việc nhân sự còn thiếu, công tác tại cơ quan, đang tuổi trung niên trụ cột gia đình còn phải lo gánh vác kinh tế. Việc thăm viếng các Curia xa không phải ai cũng thực hiện được, nên việc củng cố, huấn luyện còn chưa thực hiện đầy đủ.

**\* Tổ chức nhân sự:**

**- Ban Quản Trị:**

Linh giám: Lm. Phao-lô Ma-ri-a Trần Quốc Việt; Trưởng: An-na Ma-ri-a Trần Thị Kim Khánh; Phó: Bo-na-ven-tu-ra Trịnh Hoàng Hòa Bình; Thư ký: GBt. Trần Văn Ngọc; Thủ quỹ: Ma-ri-a Nguyễn Thị Kim Liên; PTTQ: Tê-rê-sa Nguyễn Thị Thanh Nga; TTV: An-tôn Đình

Quang Toàn, Mi-ca-e Nguyễn Văn Vui, An-na Hoàng Thị Bích Ngọc, An-na Trần Thị Dương.

**- Đơn vị trực thuộc và nhân số:**

9 S.Curiae, 2 J. Curiae, 100 S.Praesidia, 19 J. Praesidia, 1.278 HVHĐ, 155 NS, 1.207 HVTT (78 BTTS); 390 HV Junior.

Với 38 loại hình công tác thực hiện trong 82.827 giờ công tác của Senior và 9.133 giờ công tác của Junior đã gặt hái được các thành quả: Rửa tội hối tử 4 người; Giúp rửa tội 423 người lớn và 42 trẻ em; Giải hòa 64 đđ; Đem 259 em xưng tội rước lễ lần đầu. Đem 163 người nhận Bí tích TS. Đưa 48 người đến tòa hòa giải; Hợp thức hóa 76 đôi hôn phối. Tuyển mộ 68 Hvhđ và 56 Hvtt.

**\* Phương hướng tới**

- Tiếp tục học hỏi giáo lý do Đức Cha kêu gọi từ 2010 đến 2013.
- Nối kết phát triển Legio ở các giáo xứ chưa có Legio.

- Tăng cường thăm viếng củng cố các đơn vị, chuẩn bị cho việc thiết lập Curia mới.
- Giới thiệu ủy viên trẻ dự tập huấn tại Senatus.

**\* Ý kiến cha linh giám:**

Linh mục Phao-lô Ma-ri-a  
Trần Quốc Việt.

**COMITIUM QUY NHƠN**

Thành lập ngày 08.09.2008 tại GP. Quy Nhơn. Comitium hoạt động tông đồ chủ yếu trong phạm vi 3 Tỉnh Nam Trung Bộ với diện tích 16.194km<sup>2</sup>. Dân số hiện nay là 3.780.700 người. Giáo Phận Quy Nhơn được chia làm 3 Giáo hạt: Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên. Giáo Phận hiện có 2 Gm và 83 Lm đang phụ trách mục vụ. Với 47 Giáo xứ, 68.355 giáo dân trong tổng số 17.006 gia đình, tỷ lệ 1,8% Công giáo.

Trải qua thăng trầm của lịch sử và gánh chịu nhiều hậu quả tàn phá của chiến tranh, sau biến cố 1975 số giáo dân trong GP tản mác lập nghiệp

nhiều nơi chiếm tỷ lệ khá cao. Từ 1 GP phong phú về nhân sự nay trở nên quá ít ỏi, thưa thớt. Điều đáng nói hơn là đến nay có nhiều giáo xứ lâu đời, kỳ cựu, chỉ còn tên trên bản đồ GP. Vì vậy, việc truyền giáo và tái truyền giáo là tiêu chí ưu tiên hàng đầu của Giáo Phận hiện nay.

Comitium Quy Nhơn hoạt động tại Giáo hạt Phú Yên và Phía Nam Giáo hạt Bình Định. Hiện nay đang phát triển lên phía Tây và cố gắng vươn ra phía Bắc của Giáo hạt Bình Định. Riêng Giáo hạt Quảng Ngãi tuy cố gắng thành lập Legio nhưng BQT còn gặp nhiều khó khăn vì chưa được sự đồng tình của một số linh mục trong Giáo hạt.

Comitium luôn được sự quan tâm của 2 ĐGM Giáo Phận và Cha Linh Giám tạo mọi điều kiện thuận lợi khích lệ BQT HĐ hoạt động. hành phần BQT HĐ hiện còn nhiều giới hạn vì khó thực

hiện việc thăm viếng các đơn vị ở xa.

**\* Tổ chức nhân sự:**

**- Ban Quản Trị:**

Linh giám: Im. Giu-se Lê Kim Ánh; Trưởng: Mi-ca-e Ma-ri-a Trần Văn Lâm; Phó: Phê-rô Nguyễn Minh Thuộc; Thư ký: Fx. Lê Văn Trung; PT. Thư ký: I-sa-ve Võ Thị Kim Lan; Thủ quỹ: An-nê Bùi Thị Kiểm; PT. Thủ Quỹ: Ma-ri-a Phạm Thị Thanh.

**- Đơn vị trực thuộc và nhân số:**

3 S.Curiae, 2J.Curiae, 51 S. Pa, 29J. Pa, 827 HVHĐ, 433 NS, 934 HVTT (32 BTTS, 69 BTGD), 672 HV Junior. Với 28 loại hình công tác thực hiện trong 59.217 giờ công tác của Senior và 12. 376 giờ công tác của Junior đã gặt hái được các thành quả; Rửa tội hối tử 02 người, giúp rửa tội 46 người lớn và 34 trẻ em; giải hòa 42 gđ, đem 48 em xưng tội rước lễ lần đầu. Đem 37 người nhận Bí tích TS. Đón Cha xứ dầu bệnh nhân

412 người, đưa 87 người bỏ phục sinh đến Tòa hòa giải, hợp thức hóa hôn phối 117 đôi. Tuyển mộ HV hoạt động 47 người, tuyển mộ HV tán trợ 86 người.

**\* Phương hướng tới:**

- Phát triển thêm HVHĐ và TT.
- Xây dựng Junior để tiến tới thành lập Curia Junior tại Giáo hạt Bình Định.
- Mang tinh thần Năm Thánh của Giáo Hội vào hành động cụ thể trong công cuộc truyền giáo của GP.

**\* Ý kiến cha linh giám:**

Lm. Giu-se Lê Kim Ánh.

**✚ COMITIUM PHÚ CƯỜNG**

Thành lập ngày 01.01.1994 tại GP. Phú Cường. Comitium hoạt động tông đồ chủ yếu trong GP. Phú Cường bao gồm các Tỉnh: Tây Ninh, Bình Dương, 1 phần Tỉnh Bình Phước và các Huyện Lộc Ninh, Bình Long, Chơn Thành, Hớn Quản và Huyện Củ Chi thuộc TP.HCM. Diện tích toàn GP là 9.543, 35km<sup>2</sup> được

chia làm 8 Giáo hạt: Bình Long, Củ Chi, Lạc An, Bến Cát, Phú Cường, Phước Thành, Tây Ninh và Tha La. Được 2 Đức Cha và Quý Cha Linh Giám quan tâm, chăm sóc, nâng đỡ và đồng hành.

### **Thiếu người trẻ để thay thế lớp ủy viên cao tuổi.**

#### **\* Tổ chức nhân sự:**

- Ban Quản Trị: Linh giám: Lm. TĐD Mi-ca-e Lê Văn Khâm và Lm. Giu-se Ma-ri-a Trần Thái Hiến; Trưởng: Phan-xi-cô Nguyễn Ngọc Thái; Phó: Phê-rô Nguyễn Đồng Đức; Thư ký: An-na Nguyễn Thị Kim Nguyệt; Thủ quỹ: An-na Võ Minh Nguyệt; PT. TK: Ra-pha-en Trần Tấn Hùng; PTTQ: Ma-ri-a Nguyễn Thị Mừng.

- **Đơn vị trực thuộc và nhân số:** 13 S.Curiae, 6 J. Curae, 142 S. Pa, 58 J. Pa, 1.544 HVHĐ ( 369 NS), 3.299 HVTT (268 BTTS, 188 BTGD). 751 HV Junior.

Với 34 loại hình công tác thực hiện trong 109.833 giờ công tác của Senior và 21.764 giờ công tác của Junior đã gặt hái được các thành quả: Rửa tội hối tử 30 người; giúp rửa tội 294 người lớn và 107

trẻ em; Giải hòa 69 gđ; hợp thức hóa 123 đôi hôn phối; đem 192 em xưng tội rước lễ lần đầu. Đem 410 người nhận Bí tích TS. Đón Cha xứ dầu bệnh nhân 430 người, đưa 278 người bỏ phục sinh đến Tòa hòa giải. Tuyển mộ 38 HVHĐ, tuyển mộ 172 HVTT. Giúp hầu trao Mình Thánh Chúa cho 2.206 Bệnh nhân.

#### **\* Phương hướng tới:**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển và tuyển mộ.
- Khuyến khích hội viên lên nghĩa sĩ.
- Đẩy mạnh công tác chăm sóc Junior.

#### **\* Ý kiến cha linh giám:**

“Nhờ Mẹ Ma-ri-a và với ơn Chúa Thánh Thần, Comitium tuy có giảm hội viên nhưng vẫn hoạt động tích cực mang nhiều thành quả tốt đẹp cho Giáo Hội địa phương”.

#### **Lm. Mi-ca-e Lê Văn Khâm.**

### **COMITIUM VĨNH LONG CURIA VINH KIM**

Thành lập ngày 02.09.2001 tại GP. Vĩnh Long. Curia hoạt động tông đồ chủ yếu trong 9 giáo xứ: Cầu Ngang

1.700 gd, Lộ Mới 1.700 gd, Rạch Giồng 900 gd, Thôn Rôn 600 gd, Giồng Lớn 1.700 gd, Hòa Minh 3.000 gd, Bà Tùng 250 gd, Mai Hương 200 gd và Vinh Kim 4.500 Gd.

Được Quý Cha Linh Giám luôn quan tâm hướng dẫn và thường xuyên có mặt trong các buổi họp. Đây là sự khích lệ lớn lao giúp anh chị Legio hăng say công tác tông đồ. Phạm vi hoạt động khá rộng, phương tiện đi lại khó khăn nên chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển.

**\* Tổ chức nhân sự:**

**- Ban Quản Trị:**

Linh giám: Lm. Gáp-ri-en Lương Phước Trung; Trưởng: A-ga-ta Nguyễn Thị Vọng; Phó: GBt. Nguyễn Văn Trung; Thư ký: Ma-ri-a Nguyễn Thị Tiếng; Thủ quỹ: I-sa-ve Nguyễn Thị Lựu.

**- Đơn vị trực thuộc và nhân số:** 20 S. Pa, 218 HVHĐ ( 92 NS), 816 HVTT (23 BTTS).

Với 18 loại hình công tác thực hiện trong 25.000 giờ công tác của Senior đã gặt hái được các thành quả: Giúp rửa tội 25 người lớn và 72 trẻ em; hợp thức hóa 26 đôi hôn phối; đưa 45 người bỏ phục sinh đến Tòa hòa giải. Tuyển mộ 18 HVHĐ, tuyển mộ 12 HVTT.

**\* Phương hướng tới:**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển và tuyển mộ.

- Khuyến khích thăm gia đình không tôn giáo nhiều hơn.

- Kết thân với người tôn giáo bạn.

**✝ Ý kiến cha linh giám:**

“Sự ra đi của cha Mát-thêu Xuân, cựu cố Linh Giám của Curia Vinh Kim là một sự mất mát lớn nhưng các anh chị em trong Curia này đã có rất nhiều cố gắng như phúc trình”.

**Lm. Gáp-ri-en Lương Phước Trung.**

## AI TÍN

*“Giờ cuối cùng của đời chiến đấu đã điếm, người Legio chết cách hiên ngang. Cho đến giờ, anh đã bền vững phục vụ Legio. Đời đời anh là người Legio, chính Legio là thể chất, là khuôn đúc nên đời sống vĩnh cửu cho anh ” (TB 17, 186).*

**Được tin Chúa đã gọi người anh em của chúng ta về với Ngài**

### ✘ OREMUS PRO DEFUNCTIS

Cố linh mục GBt. Trương Văn Hiếu 90 tuổi, cựu linh giám Curia thành phố Phan Thiết (Comitium Phan Thiết), về Nhà Cha ngày 21/5/2011.

Cố linh mục Gia-cô-bê Lê Văn Tỏ, sinh năm 1923, nguyên Linh giám Curia Bạc Liêu (Comitium Cần Thơ), về Nhà Cha ngày 11/6/2011.

Cố linh mục Lu-ca Trần Khánh Tích, sinh năm 1932, về Nhà Cha lúc 01g25 ngày thứ Bảy 18.06.2011 hưởng thọ 79 tuổi, sau 49 năm linh mục.

### ✘ Comitium Sài Gòn 2

An-na Tê-rê-sa Lê Thị Nường 83 tuổi, bảo tỵ giáo dân Curia Phú Thọ 1, về Nhà Cha ngày 22/4/2011.

### ✘ Comitium Đà Lạt

Ma-ri-a Trịnh Thị Mát 84 tuổi, HVHĐ Pr Đức Mẹ phù hộ các giáo hữu, về Nhà Cha ngày 19/5/2011.

### ✘ Comitium Hải Phòng

Ma-ri-a Nguyễn Thúy Hồng 56 tuổi, ủy viên thủ quỹ Pr Đức Mẹ Ban ơn, về Nhà Cha ngày 9/5/2011.

### ✘ Comitium Bảo Lộc

1. Giu-se Nguyễn Văn Phi 85 tuổi, nhạc phụ của chị phụ tá thủ quỹ Curia Thanh Phát, về Nhà Cha ngày 9/5/2011.

2. Đô-mi-ni-cô Nguyễn Văn Hạnh 60 tuổi, em ruột của HVHĐ Pr Đức Bà là gương nhân đức, về Nhà Cha ngày 10/5/2011.
3. Ca-ta-ri-na Nguyễn Thị Ngọc 84 tuổi, thân mẫu anh Phê-rô Trương Minh Tuấn, HVHĐ Pr Đức Bà là gương nhân đức, về Nhà Cha ngày 19/1/2011.
4. Vinh Sơn Phạm Văn Hoàn 45 tuổi, phu quân chị phó Pr Đức Bà là cửa Thiên Đàng, Curia Tân Bùi, về Nhà Cha ngày 31/5/2011.

#### ✘ **Comitium Ban Mê Thuột**

1. Giu-se Nguyễn Văn Phong 55 tuổi, về Nhà Cha ngày 4/5/2011.
2. Ma-ri-a Hoàng Thị Lai 81 tuổi, HVTT, về Nhà Cha ngày 18/5/2011.
3. Ma-ri-a Phan Thị Mai 74 tuổi, HVTT, về Nhà Cha ngày 21/5/2011.

#### ✘ **Comitium Gia Phương**

1. Phê-rô Nguyễn Mầu 73 tuổi, phụ tá thủ quỹ Curia Cây Giáo, về Nhà Cha ngày 22/5/2011.
2. An-na Phạm Thị Nhũ 79 tuổi, HVHĐ Curia Phát Hải, về Nhà Cha ngày 2/5/2011.
3. Giu-se Vũ Văn Công, thân phụ chị thư ký Curia Kim Phượng, về Nhà Cha ngày 30/3/2011.
4. Giu-se Đào Đức Thiên 36 tuổi, con anh phó Curia La Ngà, về Nhà Cha ngày 18/5/2011.

#### ✘ **Comitium Cam Ranh**

Tê-rê-sa Trần Thị Trắc 70 tuổi, hiền thê anh Phê-rô Nguyễn Văn Công, nguyên Trưởng Com. Cam Ranh, về Nhà Cha 6/6/2011.

#### ✘ **Curia Gia Định**

1. Phao-lô Nguyễn Văn Hương 78 tuổi, thân phụ HVTT Pr Đức Bà đi viếng bà thánh Isave, về Nhà Cha ngày 29/5/2011.
2. Phê-rô Nguyễn Thế Vinh sinh năm 1975, Prs. Đức Mẹ Mân Côi, về Nhà Cha ngày 26/6/2011.

### ✘ Curia Bình An

1. Phê-rô Nguyễn Văn Hoạt, thủ quỹ Pr Đức Mẹ Lộ Đức, về Nhà Cha tháng 5/2011.
2. Phê-rô Nguyễn Văn Địch, phó Pr Sinh Nhật Đức Mẹ, về Nhà Cha tháng 5/2011.

### ✘ Curia Phú Thọ 1

Giu-se Mai Thanh 56 tuổi, trưởng Pr Đức Mẹ Lên Trời, giáo xứ Tân Phước, về Nhà Cha ngày 3/6/2011.

### ✘ Curia Phú Thọ 3

Ma-ri-a Bùi Thị Thương 51 tuổi, chị ruột của Trưởng Pr Các Thánh Tử Đạo, về Nhà Cha ngày 5/6/2011.

### ✘ Comitium Long Khánh

1. Lu-xi-a Phạm Thị Đem sinh năm 1929 HVHĐ Curia Duyên Lãng, về Nhà Cha 10/4/2011.
2. Tê-rê-sa Nguyễn Thị Thuận sinh năm 1944 Pr. Nữ Vương Ban Sự Bình An, về Nhà Cha 09/4/2011.
3. An-na Nguyễn Thị Ty. Curia Xuân Tâm, về Nhà Cha 27/4/2011.
4. An-na Nguyễn Thị Tốt sinh năm 1928 Curia An Bình, về Nhà Cha 22/4/2011.
5. An-tôn Bạch Minh Thường sinh năm 1950 Curia xuân Bình, về Nhà Cha 14/4/2011.
6. GBt. Hoàng Minh Đạt sinh năm 1928 Curia Xuân Bình, về Nhà Cha 30/4/2011

### **Ban Thường Trực Hội Đồng Quản Trị Senatus Việt Nam**

Thành kính phân ưu nỗi buồn cùng toàn thể tang quyến và hiệp ý với gia đình cầu nguyện, để các linh hồn này được sớm hưởng Tôn Nhan Chúa. Nhờ cuộc Thương khó và Phục sinh của Chúa Ki-tô, ước gì người anh em Legio của chúng ta được sống bên Chúa, vui hưởng bình an với tất cả những ai Chúa đã gọi vào Nước Trời ☐